

ĐIỂM THI CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 12

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTP	Ghi chú
					TN	TL	TC									
1	001286	Vũ Văn Khánh	20/02/2008	12A1	5.35	3	8.35	7.8	6.25	6.25	7.25		7.75			
2	001295	Nguyễn Thới Tuyết Nhi	19/10/2008	12A1	4.75	2.5	7.25	8	7.50	7.75	9.25		7.75			
3	001300	Nguyễn Văn Thanh Tài	09/08/2008	12A1	3.40	2.75	6.15	6.8	6.00	8.25	5.25		5.25			
4	001327	Trương Gia Huy	13/02/2008	12A1	2.65	1.75	4.4	7.3	6.00	4.95	5.50		7.25			
5	001332	Trương Đăng Khoa	01/02/2008	12A1	4.80	1.75	6.55	7.3	6.50	6.35	7.00		9.25			
6	001370	Nguyễn Trương Quang Huy	21/09/2008	12A1	4.25	3	7.25	7.5	5.50	8.75	8.25		9.00			
7	001383	Nguyễn Thành Phát	14/01/2008	12A1	3.25	2.5	5.75	6.5	6.00	7.00	4.50		7.00			
8	001396	Lê Vũ Anh Tuấn	07/12/2008	12A1	4.30	2.25	6.55	7	7.25	7.50	9.00		9.00			
9	001414	Nguyễn Thế Huy	01/10/2008	12A1	4.25	2.5	6.75	8	6.75	6.10	6.75		8.50			
10	001419	Nguyễn Thị Ngọc Linh	29/01/2008	12A1	5.50	2.5	8	8	6.75	5.50	6.75		8.50			
11	001436	Huỳnh Bảo Thy	03/03/2008	12A1	5.00	2.75	7.75	8.3	6.75	5.50	8.50		10.00			
12	001458	Trần Huy Hoàng	19/07/2008	12A1	4.10	2.5	6.6	6.5	6.25	7.35	5.75		6.75			
13	001471	Trần Tiến Phát	30/05/2008	12A1	4.15	2.75	6.9	5.3	6.25	5.00	6.00		5.50			
14	001476	Phạm Ngọc Thắng	07/06/2008	12A1	3.30	2.75	6.05	6.3	6.25	6.35	7.50		9.00			
15	001499	Trần Trung Hiếu	08/02/2008	12A1	3.95	1.75	5.7	6	6.50	9.00	5.00		9.25			
16	001512	Nguyễn Thị Ngọc Mai	30/03/2008	12A1	5.55	2.75	8.3	7.8	7.00	7.75	6.50		8.50			
17	001541	Nguyễn Bá Hiếu	02/09/2008	12A1	5.50	2.75	8.25	6.5	6.75	7.00	8.00		7.75			
18	001559	Đỗ Đức Phong	12/07/2008	12A1	4.60	3	7.6	7.3	7.25	6.00	7.00		9.25			
19	001572	Nguyễn Phạm Tường Vy	07/07/2008	12A1	5.30	2.5	7.8	8	7.25	5.10	7.25		8.75			
20	001585	Võ Thị Ngọc Hiền	27/08/2008	12A1	4.10	3	7.1	7.8	7.00	6.75	7.00		9.50			
21	001599	Trần Việt Thiên Minh	07/09/2008	12A1	5.25	3	8.25	5.8	6.75	5.75	6.50		9.00			
22	001612	Nguyễn Quế Trân	03/11/2008	12A1	3.65	3	6.65	7	7.25	6.50	7.75		8.50			
23	001628	Nguyễn Tiến Đạt	09/06/2008	12A1	3.65	3	6.65	6.8	7.50	7.00	6.00		8.00			
24	001647	Nông Phạm Minh Quân	24/09/2008	12A1	4.75	3	7.75	6.5	6.50	4.70	6.25		4.75			
25	001652	Trần Trung Thịnh	01/01/2008	12A1	5.40	3	8.4	7	7.25	5.85	6.50		6.50			
26	001670	Phạm Quốc Duy	06/02/2008	12A1	3.80	2.75	6.55	6.3	6.25	7.75	6.75		7.50			
27	001688	Nguyễn Phương Nam	26/07/2008	12A1	3.80	2.5	6.3	5.5	7.50	6.60	5.75		8.75			
28	001712	Giang Nguyễn Trường Duy	24/05/2008	12A1	2.85	2.75	5.6	5.3	7.00	6.60	4.25		6.50			
29	001734	Lê Hoàng Anh Quốc	19/05/2008	12A1	5.30	2.5	7.8	7.8	7.50	8.25	8.50		9.00			
30	001747	Nguyễn Hoàng Như Ý	13/10/2008	12A1	4.60	3	7.6	7.8	8.00	7.35	9.00		9.25			
31	001752	Hồ Tuấn Du	26/11/2008	12A1	5.50	2.5	8	5.5	5.00	6.85	6.00		7.00			
32	001770	Võ Viết Nam	18/08/2008	12A1	4.35	3	7.35	7.3	6.25	8.00	6.00		8.75			
33	001783	Trần Minh Trí	19/10/2008	12A1	4.85	2.75	7.6	6.3	6.75	7.00	6.25		8.75			
34	001792	Trần Quốc Bảo	25/05/2008	12A1	6.25	3	9.25	8.8	6.75	9.50	9.50		8.50			

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
35	001814	Tô Kim Sang	28/07/2008	12A1	4.35	3	7.35	8	8.50	7.10	8.50		9.00			
36	001819	Hồ Thanh Thư	15/11/2008	12A1	3.20	2.75	5.95	7	6.25	5.50	5.50		8.25			
37	001829	Lý Gia Bảo	04/05/2008	12A1	3.45	2.5	5.95	6.5	8.50	5.45	6.00		8.50			
38	001850	Nguyễn Phan Minh Nhật	31/10/2008	12A1	4.60	3	7.6	6.3	7.00	6.60	8.00		9.00			
39	001869	Phan Thị Vân Anh	12/06/2008	12A1	4.80	2.5	7.3	8	8.00	8.50	7.50		9.50			
40	001895	Hồ Đắc Tài	08/05/2008	12A1	4.20	2.75	6.95	7	7.00	9.25	6.25		8.50			
41	001908	Nguyễn Võ Mai Anh	18/12/2007	12A1	3.15	2.75	5.9	7	6.25	9.25	6.75		8.50			
42	001929	Ngô Trần Yến Nhi	13/01/2008	12A1	5.30	3	8.3	8.5	7.00	5.60	7.50		9.00			
43	001943	Lê Đình Minh Tuấn	05/07/2008	12A1	5.00	3	8	7	7.25	6.50	8.25		8.50			
44	001273	Bùi Hoàng Gia Bảo	19/01/2008	12A10	4.60	3	7.6	7.8	6.00	9.00			9.50	8.25	8.75	
45	001301	Nguyễn Thị Bích Thảo	14/11/2008	12A10	4.60	2.5	7.1	7.3	7.75	9.00			9.50	8.25	9.75	
46	001304	Võ Huỳnh Phương Thảo	12/06/2008	12A10	4.80	2.5	7.3	7.3	6.50	8.50			9.00	8.75	8.25	
47	001305	Ngô Thị Kiều Trang	10/03/2008	12A10	3.40	2	5.4	7.3	6.50	8.50			9.75	7.85	10.00	
48	001317	Lưu Dương Huỳnh Anh	19/01/2007	12A10	4.10	3	7.1	8	6.25	6.75			7.50	7.25	8.00	
49	001318	Trần Thị Kim Cẩm	15/07/2008	12A10	3.30	1.75	5.05	5.5	6.00	8.50			5.75	6.00	6.60	
50	001365	Nguyễn Thúy Hằng	15/01/2008	12A10	4.30	2.25	6.55	8	7.75	8.75			8.00	7.35	6.25	
51	001397	Lương Quang Vinh	20/09/2008	12A10	2.55	2.5	5.05	7.5	7.00	6.00			7.75	8.50	7.00	
52	001409	Phan Thị Ngọc Hân	18/06/2008	12A10	5.25	3	8.25	7.8	6.75	8.10			9.50	8.75	8.00	
53	001437	Đỗ Ngọc Bảo Trân	17/05/2008	12A10	3.85	3	6.85	7.5	6.50	5.25			8.50	7.60	9.75	
54	001441	Nguyễn Đình Thịnh Vượng	04/12/2008	12A10	4.90	3	7.9	7.3	5.50	3.85			8.00	8.25	9.75	
55	001457	Phạm Huy Hoàng	08/02/2008	12A10	4.75	2.25	7	6.3	6.75	4.75			7.00	6.10	7.25	
56	001492	Nguyễn Hà Vân Anh	28/12/2008	12A10	3.90	2.5	6.4	7	7.00	8.75			9.00	7.25	7.75	
57	001503	Trần Quang Huy	07/05/2008	12A10	3.65	2.5	6.15	6.8	6.75	6.00			8.75	7.85	7.75	
58	001524	Phạm Ngọc Thuận	04/10/2008	12A10	3.60	2.5	6.1	6.8	7.25	7.10			5.75	7.10	7.50	
59	001531	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	24/08/2008	12A10	3.45	2.5	5.95	5.8	6.25	9.75			9.50	7.75	10.00	
60	001546	Trần Nguyễn Gia Hưng	18/01/2008	12A10	3.55	2.25	5.8	7.5	5.50	4.60			7.75	5.60	8.00	
61	001567	Nguyễn Anh Thư	22/07/2008	12A10	5.25	2.75	8	8	7.00	9.75			9.50	8.75	9.75	
62	001594	Lê Chí Kiệt	10/06/2008	12A10	4.55	3	7.55	7.8	7.25	5.75			8.75	8.00	9.00	
63	001617	Trần Tường Vy	15/08/2008	12A10	6.00	3	9	7.5	6.50	5.50			9.25	8.25	9.75	
64	001638	Hồ Khánh Linh	08/03/2008	12A10	3.15	1.25	4.4	7.8	6.75	9.50			9.50	7.25	6.10	
65	001665	Nguyễn Ngọc Lan Anh	08/01/2008	12A10	3.20	3	6.2	6	8.00	9.00			9.00	8.75	7.75	
66	001683	Nguyễn Phi Long	09/11/2008	12A10	3.65	2.5	6.15	6	7.25	6.50			8.00	8.00	6.75	
67	001725	Nguyễn Hoàng Tấn Lộc	27/10/2008	12A10	5.00	2.75	7.75	5.8	6.25	5.75			8.75	7.85	7.10	
68	001769	Phạm Thị Trà My	21/09/2007	12A10	4.55	3	7.55	8.3	7.50	9.00			9.25	8.75	7.10	
69	001779	Lê Thanh Thy	02/02/2008	12A10	2.95	2	4.95	7.3	6.00	8.25			8.50	8.35	8.00	
70	001809	Trương Hà My	17/10/2008	12A10	3.90	2.25	6.15	8	7.25	8.75			8.00	7.50	6.60	
71	001817	Trần Thị Thanh Tâm	20/02/2008	12A10	3.90	1.75	5.65	8.5	7.00	6.00			10.00	7.75	8.25	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
72	001828	Trần Hà Việt Anh	27/11/2008	12A10	5.25	2.25	7.5	8	5.25	6.00			9.75	8.25	8.75	
73	001851	Trần Phạm Quỳnh Như	16/10/2008	12A10	2.00	3	5	8.5	5.75	9.25			9.50	7.25	10.00	
74	001856	Đào Duy Tân	18/08/2008	12A10	4.30	3	7.3	7	6.50	9.25			8.75	7.25	7.50	
75	001861	Lê Thị Mỹ Tiên	08/06/2008	12A10	3.40	2.75	6.15	6.8	7.50	7.75			8.25	6.85	7.10	
76	001863	Nguyễn Thị Thủy Tiên	03/06/2008	12A10	2.55	2.25	4.8	7.3	7.00	7.00			6.50	7.60	9.50	
77	001865	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền	11/10/2008	12A10	3.35	2.5	5.85	7.8	7.25	5.75			9.00	7.50	7.25	
78	001868	Đường Trần Bảo An	06/06/2008	12A10	3.60	2.5	6.1	5.5	5.25	4.05			6.50	5.00	6.75	
79	001894	Phan Ngọc Phương	28/05/2008	12A10	2.75	1.5	4.25	5.8	6.75	5.70			9.00	5.35	5.75	
80	001902	Nguyễn Hữu Tiến	15/02/2008	12A10	5.25	2.75	8	8.5	5.75	6.35			9.00	8.00	9.00	
81	001905	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	11/08/2008	12A10	4.10	2.5	6.6	6.8	6.50	7.25			8.75	8.25	10.00	
82	001934	Đào Ngọc Như Quỳnh	27/02/2008	12A10	2.75	2	4.75	6.5	4.50	5.00			8.50	5.75	4.70	
83	001941	Lê Trần Quốc Toàn	30/09/2008	12A10	4.20	2	6.2	6.8	6.25	5.75			8.75	8.60	10.00	
84	001277	Sử Thị Kim Cương	25/07/2008	12A11	2.90	2.5	5.4	5.8	6.75	8.75			6.50	7.35	6.10	
85	001293	Phạm Trung Nghĩa	15/01/2008	12A11	4.75	3	7.75	8.8	7.50	10.00			10.00	9.00	10.00	
86	001294	Võ Trang Trọng Nghĩa	23/12/2008	12A11	2.60	2.25	4.85	6.8	6.50	6.75			7.75	6.85	5.75	
87	001303	Phạm Thanh Thảo	06/09/2008	12A11	3.20	3	6.2	7.5	6.75	8.50			9.25	8.25	9.00	
88	001306	Nguyễn Hoàng Bảo Trang	26/12/2008	12A11	4.00	2.25	6.25	7	6.00	4.35			8.75	8.75	8.25	
89	001307	Nguyễn Hồ Mai Trang	03/10/2008	12A11	5.05	3	8.05	7.5	5.75	9.25			9.75	9.50	9.75	
90	001340	Lê Minh Ngọc	08/06/2008	12A11	5.05	3	8.05	8	7.50	9.75			9.25	8.75	8.25	
91	001360	Đàm Quốc Anh	26/10/2008	12A11	2.75	2.25	5	7	7.25	6.10			7.50	8.75	7.75	
92	001371	Hồ Thị Hồng Khanh	14/04/2008	12A11	3.20	2.5	5.7	7.5	7.25	7.60			9.00	8.00	6.75	
93	001377	Nguyễn Thị Ngọc Loan	05/08/2008	12A11	4.15	2.25	6.4	7.3	7.00	8.75			9.50	9.75	9.25	
94	001378	Võ Thị Hồng Loan	27/04/2008	12A11	4.45	3	7.45	7.3	6.50	9.00			9.25	8.75	9.75	
95	001388	Nguyễn Đức Thắng	23/12/2006	12A11	3.50	3	6.5	5.8	7.00	8.50			9.75	8.35	9.00	
96	001401	Đặng Quế Anh	16/05/2008	12A11	3.90	2.5	6.4	7	7.00	8.10			9.75	8.25	10.00	
97	001402	Đoàn Hồng Anh	02/04/2008	12A11	2.40	3	5.4	6.8	7.50	8.50			8.50	8.50	6.00	
98	001420	Bùi Quang Long	05/01/2008	12A11	4.30	3	7.3	5.3	6.75	7.10			8.25	8.00	5.85	
99	001464	Phan Nguyễn Thành Long	22/03/2008	12A11	4.15	2.25	6.4	5	6.75	5.50			7.25	7.00	8.00	
100	001466	Huỳnh Tấn Lộc	15/03/2008	12A11	4.30	2.5	6.8	6	7.25	6.60			7.00	8.25	6.60	
101	001472	Trương Ngọc Kim Phượng	18/01/2008	12A11	4.15	2.75	6.9	7.8	6.00	9.00			9.25	7.85	9.25	
102	001481	Lê Trung Trí	02/01/2008	12A11	1.35	1.5	2.85	5.5	5.75	5.10			6.75	4.50	6.85	
103	001482	Võ Minh Trí	25/02/2008	12A11	4.60	1.75	6.35	5.3	6.75	5.85			8.00	7.10	5.60	
104	001536	Nguyễn Ngọc Vân Anh	25/10/2008	12A11	4.35	2.75	7.1	7.3	7.25	9.00			8.75	7.75	8.10	
105	001576	Trần Phương Vy	12/08/2008	12A11	3.70	2.75	6.45	7.5	6.25	8.75			8.50	7.35	8.75	
106	001604	Nguyễn Thị Như Quỳnh	26/10/2008	12A11	4.80	2	6.8	7	6.50	8.50			9.00	7.85	8.25	
107	001672	Phan Minh Đạt	11/11/2008	12A11	4.10	2.75	6.85	6.5	7.25	4.75			6.00	5.00	7.10	
108	001678	Huỳnh Minh Huy	30/06/2007	12A11	5.10	3	8.1	7	7.00	6.60			7.75	10.00	7.00	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTP	Ghi chú
					TN	TL	TC									
109	001689	Nguyễn Phương Nhi	05/09/2008	12A11	4.10	3	7.1	8.3	6.50	9.50			9.75	8.75	9.75	
110	001693	Trần Vũ Lâm Quỳnh	01/12/2008	12A11	3.90	2.5	6.4	7.5	7.25	8.25			9.25	7.25	8.50	
111	001711	Lâm Tấn Ân	25/05/2008	12A11	4.10	3	7.1	5.5	6.50	6.75			7.25	7.75	8.00	
112	001713	Nguyễn Hải Đăng	28/10/2008	12A11	5.75	3	8.75	5.8	6.00	4.95			7.50	8.00	7.10	
113	001716	Phạm Lê Hoàng Đức	20/07/2008	12A11	3.65	2.5	6.15	5.8	6.25	5.20			7.50	5.50	5.60	
114	001731	Đinh Thị Tâm Như	26/10/2008	12A11	2.95	2	4.95	8	6.50	8.75			8.00	8.50	7.35	
115	001732	Hứa Phúc Quỳnh Như	06/12/2008	12A11	3.70	2.75	6.45	6.5	5.50	4.60			8.25	7.25	6.75	
116	001742	Lê Ngọc Anh Thy	13/04/2008	12A11	3.75	2.25	6	8.3	7.25	4.10			8.50	8.75	6.35	
117	001786	Vũ Minh Tuấn	01/01/2008	12A11	4.35	3	7.35	6.5	6.50	2.80			7.25	6.50	7.35	
118	001791	Nguyễn Gia Bảo	15/07/2008	12A11	4.75	3	7.75	8	7.25	9.25			9.00	8.50	9.75	
119	001808	Nguyễn Ngọc Trà My	06/11/2008	12A11	2.80	1.5	4.3	7	7.00	5.25			6.25	5.85	6.25	
120	001823	Cao Huỳnh Cát Tiên	13/07/2008	12A11	2.65	1.5	4.15	6.5	7.00	8.25			9.25	7.50	8.50	
121	001826	Huỳnh Minh Tuyền	07/06/2008	12A11	4.10	3	7.1	8.5	6.75	9.25			9.50	9.10	10.00	
122	001843	Nguyễn Hoàng Lâm	21/07/2008	12A11	3.20	2	5.2	7	6.25	6.10			7.75	8.10	7.50	
123	001875	Phạm Cao Minh Hằng	22/06/2008	12A11	3.70	1.75	5.45	6.8	8.00	9.50			9.00	8.25	8.00	
124	001880	Trần Thị Hương	11/12/2008	12A11	3.65	2.5	6.15	8.3	6.50	7.75			8.75	8.50	9.75	
125	001904	Phùng Ánh Tuyết	04/12/2008	12A11	3.45	2	5.45	8.5	7.75	6.50			8.00	6.75	5.95	
126	001924	Ngô Nguyễn Khánh Linh	03/11/2008	12A11	3.30	2.75	6.05	7.8	6.25	8.50			9.25	8.25	9.00	
127	001936	Ngô Lê Phương Thảo	20/10/2008	12A11	5.30	3	8.3	7.3	7.00	5.50			8.75	8.75	8.75	
128	001945	Vũ Việt Văn	28/01/2008	12A11	5.10	2.75	7.85	7.5	9.00	6.35			7.75	6.25	7.50	
129	001276	Trần Thị Diệp Chi	20/06/2008	12A12	3.20	1.75	4.95	5	6.25			7.50	9.00	7.10	8.75	
130	001279	Ngô Khả Hân	06/08/2008	12A12	3.70	1.5	5.2	7.3	6.50			8.50	7.50	6.75	6.35	
131	001280	Nguyễn Lê Ngọc Hân	20/10/2008	12A12	3.00	2.25	5.25	5.8	6.25			8.25	9.25	6.85	7.00	
132	001288	Nguyễn Khánh Linh	18/12/2008	12A12	2.50	1.25	3.75	6.8	7.50			9.25	9.25	7.25	8.25	
133	001319	Hoàng Văn Cường	24/01/2008	12A12	4.10	2	6.1	6.5	7.00			5.75	8.50	7.00	7.75	
134	001342	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	25/03/2008	12A12	4.20	2	6.2	5.8	6.75			8.75	8.75	8.75	9.00	
135	001347	Trương Thị Hồng Thắm	13/10/2008	12A12	2.75	2	4.75	6	7.00			7.00	7.25	7.50	6.75	
136	001380	Nguyễn Minh Ngọc	08/12/2008	12A12	3.15	2.25	5.4	6.8	6.25			9.25	8.75	8.75	7.75	
137	001417	Giảng Lâm Gia Khiêm	25/08/2008	12A12	4.15	2.5	6.65	6.5	6.75			8.75	6.50	7.75	7.75	
138	001427	Nguyễn Ngọc Mỹ Nhã	22/01/2008	12A12	5.30	3	8.3	8.3	6.50			8.25	9.25	8.75	8.75	
139	001444	Đinh Trang Thanh Vy	10/12/2008	12A12	5.25	2.25	7.5	7	5.75			8.75	8.50	9.25	9.50	
140	001452	Trần Ngọc Duy	03/07/2008	12A12	1.10	0.75	1.85	6	4.50			10.00	9.75	9.85	6.00	
141	001454	Mai Trọng Hiếu	23/11/2008	12A12	4.75	3	7.75	6	7.00			9.50	7.50	8.50	9.25	
142	001511	Nguyễn Minh Thiên Luân	11/11/2008	12A12	3.35	2.5	5.85	6.8	7.00			7.85	8.50	8.00	8.10	
143	001523	Nguyễn Huỳnh Đức Thuận	02/11/2008	12A12	4.05	2.5	6.55	6.5	6.25			9.50	7.75	7.75	8.75	
144	001529	Nguyễn Hồ Phương Vy	23/03/2008	12A12	3.05	2	5.05	6.5	6.75			9.00	8.75	8.75	8.00	
145	001535	Nguyễn Ngọc Phương Anh	22/07/2008	12A12	4.75	2.75	7.5	7	6.00			8.85	9.25	9.50	8.25	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
146	001540	Lê Ngọc Linh Đan	15/06/2008	12A12	4.50	3	7.5	7.5	7.75			9.00	8.25	7.25	7.00	
147	001544	Nguyễn Huỳnh Huy Hoàng	24/08/2008	12A12	2.40	2.25	4.65	6.3	8.25			6.00	8.00	7.25	7.75	
148	001545	Nguyễn Việt Minh Hoàng	19/12/2008	12A12	3.75	2.5	6.25	5.8	7.25			7.75	8.00	6.85	5.60	
149	001550	Dương Văn Khoát	08/10/2008	12A12	2.35	0	2.35	8.5	4.50			8.75	8.85	9.95	7.85	
150	001561	Vương Phú Quý	23/07/2008	12A12	2.90	1.5	4.4	6.3	6.50			7.60	7.50	6.75	7.10	
151	001564	Nguyễn Thị Kim Thùy	07/03/2008	12A12	4.15	3	7.15	6.8	7.25			9.00	9.75	7.75	9.25	
152	001590	Trần Mạnh Khôi	10/05/2008	12A12	2.27	0	2.27	2	2.75			3.50	2.6	4.5	2.75	
153	001592	Trần Huỳnh Sỹ Khương	18/10/2008	12A12	2.65	2.25	4.9	6	7.75			8.00	7.75	6.75	7.50	
154	001696	Cao Thanh Sáng	12/04/2008	12A12	2.55	2.25	4.8	7	7.50			8.75	6.50	7.60	5.60	
155	001700	Nguyễn Hoài Thương	07/07/2007	12A12	3.90	2.5	6.4	6.5	6.50			9.25	9.00	8.50	7.45	
156	001720	Phạm Lê Thái Huy	28/11/2007	12A12	V	Vắng	Vắng	Vắng	V			V	V	V	V	
157	001723	Phan Hoàng Gia Kiệt	13/06/2008	12A12	4.30	3	7.3	6	6.25			6.75	8.00	7.75	8.75	
158	001751	Đặng Gia Bảo	27/05/2008	12A12	2.90	2	4.9	5.8	6.25			9.00	7.75	6.00	6.00	
159	001757	Phan Kim Chung Huy	17/04/2008	12A12	4.75	2.75	7.5	6.5	7.25			8.50	9.25	8.85	8.50	
160	001763	Võ Ngọc Thiên Kiều	28/06/2008	12A12	2.85	3	5.85	5.5	7.25			7.50	8.75	6.85	8.75	
161	001782	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	05/05/2008	12A12	3.30	1.25	4.55	6.3	4.75			7.50	7.00	8.25	7.00	
162	001795	Lê Thanh Hà	16/10/2008	12A12	3.85	2.25	6.1	7.3	6.75			8.10	8.25	8.25	7.20	
163	001837	Võ Duy Hạo	24/04/2008	12A12	5.75	3	8.75	8	6.75			8.00	9.50	8.75	9.25	
164	001848	Hoàng Duy Nam	13/01/2008	12A12	5.30	3	8.3	7.5	6.00			9.50	9.25	7.75	9.50	
165	001849	Đỗ Nguyệt Nga	22/01/2008	12A12	4.15	2.25	6.4	6.5	7.25			7.50	8.25	7.10	7.25	
166	001892	Trần Hưng Phát	12/01/2008	12A12	3.45	2.75	6.2	7.3	6.50			7.50	9.50	8.75	9.25	
167	001909	Phạm Bằng Bằng	20/05/2008	12A12	3.75	2.5	6.25	5.5	6.00			9.50	8.75	7.10	8.50	
168	001927	Nguyễn Ngọc Nghi	09/05/2008	12A12	4.85	2.75	7.6	6.8	8.25			8.60	9.00	8.50	9.50	
169	001275	Nguyễn Kim Chi	16/09/2008	12A13	4.85	2.5	7.35	7.8	6.25			9.50	9.00	7.50	6.75	
170	001290	Nguyễn Thị Nhật Linh	12/12/2008	12A13	4.85	2.5	7.35	6.3	5.75			8.50	7.00	7.75	8.25	
171	001291	Trịnh Xuân Nghi	24/02/2008	12A13	2.80	1.5	4.3	6	5.75			6.35	8.00	7.75	4.75	
172	001309	Hoàng Triệu Vi	30/01/2008	12A13	4.20	2.5	6.7	7.8	5.75			8.00	9.25	7.25	7.35	
173	001322	Quách Thành Danh	19/03/2008	12A13	4.05	1.75	5.8	6.3	6.25			7.75	8.50	5.00	6.95	
174	001338	Hà Bảo Ngọc	01/11/2008	12A13	3.35	1.75	5.1	7	6.50			8.25	7.75	6.75	7.35	
175	001351	Hoàng Thùy Trâm	30/01/2008	12A13	2.30	1.5	3.8	7	6.75			8.50	8.50	8.50	5.75	
176	001369	Diệp Lê Sơn Hiệp	15/08/2008	12A13	4.40	2	6.4	6.3	5.75			7.60	6.50	6.50	5.60	
177	001373	Nguyễn Đức Khánh	04/06/2008	12A13	3.20	2	5.2	6	6.75			6.75	5.50	6.50	7.00	
178	001425	Vương Yến Ngọc	07/02/2008	12A13	3.40	2.5	5.9	7.8	7.00			9.25	9.00	9.00	7.75	
179	001445	Huỳnh Ngọc Anh	03/12/2008	12A13	4.55	3	7.55	7.5	6.25			9.50	9.50	7.10	7.25	
180	001491	Nguyễn Đức Anh	07/04/2008	12A13	5.55	3	8.55	7.5	7.50			9.50	8.75	7.75	7.35	
181	001543	Lê Nguyễn Minh Hoàng	24/03/2008	12A13	4.60	2.25	6.85	6.5	6.00			8.10	7.50	7.50	6.25	
182	001560	Trương Nhật Quý	05/10/2008	12A13	3.80	2.5	6.3	6.8	6.25			9.50	8.75	7.35	6.75	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
183	001578	Nguyễn Tống Quỳnh Anh	31/01/2008	12A13	3.15	1.5	4.65	7	7.00			7.50	5.50	6.25	6.00	
184	001593	Nguyễn Trung Kiên	16/01/2008	12A13	3.35	2.5	5.85	7.3	7.50			8.75	9.00	8.00	8.50	
185	001597	Võ Thị Cẩm Ly	25/03/2008	12A13	4.75	2.75	7.5	8.5	7.25			8.35	9.00	9.25	8.00	
186	001613	Nguyễn Phi Thành Trung	15/08/2008	12A13	2.75	0.5	3.25	5.8	7.25			6.75	8.75	7.50	6.60	
187	001631	Nguyễn Việt Hùng	06/07/2008	12A13	2.95	2.25	5.2	6.5	5.50			7.25	8.75	7.25	6.75	
188	001639	Nguyễn Thị Hoàng Mai	15/04/2008	12A13	4.20	2.75	6.95	6.8	6.50			7.50	5.75	6.50	6.50	
189	001644	Nguyễn Hồng Vân Nhi	20/11/2008	12A13	3.10	3	6.1	7.3	6.25			5.35	8.00	8.50	7.00	
190	001649	Đỗ Thanh Như Quỳnh	19/11/2008	12A13	4.15	3	7.15	8	6.25			10.00	9.75	8.75	8.75	
191	001658	Hứa Thị Cẩm Tú	14/09/2008	12A13	3.10	3	6.1	7.5	6.50			6.25	7.25	7.25	7.75	
192	001698	Võ Thị Anh Thư	03/09/2008	12A13	5.00	2.75	7.75	7	7.00			9.25	9.50	7.50	9.50	
193	001704	Kha Quốc Tuấn	02/09/2008	12A13	5.10	2.5	7.6	7.8	5.75			9.00	9.25	8.25	7.25	
194	001729	Phạm Hoàng Quang Minh	09/11/2008	12A13	4.08	2.75	6.83	8	7.25			6.25	6.42	9.25	8.00	
195	001764	Huỳnh Hoàng Kim	06/09/2008	12A13	4.4	2.75	7.15	7.3	7.75			8.25	7.75	8.00	8	
196	001774	Nguyễn Tùng Yến Như	29/05/2008	12A13	3.80	1.75	5.55	7.8	6.75			10.00	10.00	7.75	9.00	
197	001775	Nguyễn Tuấn Tài	28/05/2008	12A13	2.50	1.5	4	7	6.00			7.35	7.25	6.60	5.50	
198	001777	Trần Đức Tài	04/11/2008	12A13	3.00	2.75	5.75	6.3	6.25			7.00	6.25	6.00	6.75	
199	001778	Đặng Nguyễn Ngọc Tâm	29/04/2008	12A13	5.75	3	8.75	8.3	6.75			9.00	9.25	9.00	7.85	
200	001780	Lê Trần Bảo Thy	05/12/2008	12A13	4.20	2.5	6.7	7.5	6.75			8.00	9.25	7.25	8.00	
201	001834	Nguyễn Hữu Hòa	18/12/2008	12A13	3.80	2.75	6.55	7	7.75			8.50	9.00	7.00	7.75	
202	001841	Lê Hoàng Gia Hưng	24/02/2008	12A13	4.50	3	7.5	6	6.75			9.25	7.25	8.25	6.50	
203	001842	Lê Thanh Lâm	06/12/2008	12A13	4.35	3	7.35	6.8	7.25			8.75	7.25	8.25	7.50	
204	001855	Lâm Đại Phát	08/10/2008	12A13	4.30	2	6.3	7.5	6.75			7.85	9.25	7.70	8.25	
205	001864	Nguyễn Hiếu Sơn Tuyền	23/11/2008	12A13	3.85	2.5	6.35	7.8	6.75			9.25	9.25	6.75	8.25	
206	001873	Đỗ Nguyễn Hoài Bằng	26/09/2008	12A13	3.40	3	6.4	7.3	6.75			8.85	7.75	8.25	7.50	
207	001888	Trần Tuyết Ngân	27/09/2008	12A13	4.10	2.5	6.6	8.3	6.00			9.00	8.75	8.75	8.50	
208	001923	Lê Thị Hà Linh	18/09/2008	12A13	4.80	3	7.8	7	6.75			9.50	9.75	8.75	9.75	
209	001937	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	15/11/2008	12A13	4.10	2	6.1	8	7.75			7.85	9.75	7.50	8.50	
210	001292	Nguyễn Minh Nghĩa	23/02/2007	12A14	2.95	2.75	5.7	6.5	5.25			7.50	8.25	6.75	7.85	
211	001298	Đặng Nguyễn Thanh Phúc	29/02/2008	12A14	3.35	2.5	5.85	8.3	5.00			8.00	7.75	7.50	6.95	
212	001316	Bùi Minh Anh	22/08/2008	12A14	3.85	3	6.85	5.8	7.25			8.00	9.75	8.25	8.50	
213	001324	Phạm Ngọc Hân	21/10/2008	12A14	4.40	2.75	7.15	7.3	7.50			8.50	8.75	8.00	8.35	
214	001330	Trần Tuấn Khang	05/10/2008	12A14	3.20	2.25	5.45	5.8	7.00			9.25	8.75	6.00	8.25	
215	001334	Phạm Thị Mỹ Linh	19/02/2008	12A14	4.85	3	7.85	6.8	6.25			8.50	8.50	8.25	8.25	
216	001349	Trần Thị Thùy Trang	13/02/2008	12A14	3.65	2.75	6.4	7.5	7.50			7.25	9.50	6.75	6.10	
217	001363	Nguyễn Hiền Diệu	01/09/2008	12A14	3.00	1.5	4.5	7	6.75			8.00	8.00	7.50	7.20	
218	001375	Trần Khánh Linh	23/08/2008	12A14	3.05	2.25	5.3	6.8	6.25			5.50	6.75	7.50	7.00	
219	001386	Lê Nguyễn Thị Phương	13/05/2008	12A14	2.00	1.5	3.5	5.8	4.00			6.50	6.00	4.25	7.00	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
220	001426	Lê Nguyễn	19/03/2008	12A14	5.50	2.75	8.25	8.3	6.25			9.00	10.00	7.25	7.50	
221	001431	Nguyễn Trần Uyên Phương	29/03/2008	12A14	3.65	2	5.65	7	7.25			9.10	6.50	7.00	8.25	
222	001446	Huỳnh Trần Trâm Anh	16/05/2008	12A14	4.30	3	7.3	6.8	6.00			9.00	9.50	7.50	7.60	
223	001515	Nguyễn Trần Minh Nhân	30/11/2008	12A14	5.30	2.75	8.05	8.5	7.75			8.75	10.00	8.50	8.50	
224	001516	Nguyễn Trọng Nhân	21/05/2008	12A14	5.10	2.75	7.85	8.5	7.50			8.75	9.25	8.25	9.75	
225	001520	Nguyễn Thị Ngọc Quý	25/10/2008	12A14	2.30	1.75	4.05	6.3	6.00			6.00	5.50	6.25	6.50	
226	001526	Đổng Kim Trúc	17/09/2008	12A14	4.05	3	7.05	6.5	6.25			8.50	9.00	7.50	8.60	
227	001532	Nguyễn Ngọc Yến Vy	27/05/2008	12A14	3.50	3	6.5	6	6.75			8.75	9.50	9.00	7.95	
228	001558	Lê Anh Nhật	14/03/2008	12A14	2.50	2	4.5	5	6.50			6.50	8.25	6.50	6.35	
229	001575	Trần Nguyễn Phương Vy	25/11/2008	12A14	3.30	1.75	5.05	6.8	6.25			7.25	7.75	6.25	8.50	
230	001602	Lê Nguyễn Thanh Nhi	27/08/2008	12A14	4.60	3	7.6	6.3	7.00			8.75	8.75	5.75	6.75	
231	001616	Đình Cẩm Tú	14/03/2008	12A14	4.35	2.25	6.6	6.5	6.25			6.50	4.25	6.75	7.75	
232	001633	Hà Nguyễn Quốc Huy	04/11/2008	12A14	5.05	2.75	7.8	6.3	7.50			8.00	7.50	6.25	7.50	
233	001641	Trần Minh Mạnh	09/03/2008	12A14	3.90	3	6.9	7	7.00			8.50	8.25	8.50	6.85	
234	001648	Lê Khả Quyết	12/01/2008	12A14	3.90	3	6.9	4.8	6.00			3.60	4.50	6.50	6.75	
235	001650	Nguyễn Trần Như Quỳnh	26/06/2008	12A14	4.10	3	7.1	6.8	6.25			9.10	9.25	8.75	7.50	
236	001710	Trương Ngọc Ánh	16/01/2008	12A14	2.80	2.75	5.55	6.5	4.50			5.75	6.00	7.00	6.50	
237	001714	Trần Hiếu Đông	14/02/2008	12A14	2.80	1.5	4.3	6.5	6.25			7.50	7.75	5.60	8.25	
238	001722	Phạm Hoàng Anh Kiệt	18/12/2008	12A14	3.20	2.75	5.95	7	6.00			7.50	7.50	7.50	8.00	
239	001736	Bùi Thành Tài	14/05/2008	12A14	3.95	3	6.95	6.8	7.25			8.00	6.25	8.50	6.00	
240	001745	Phan Hoàng Anh Tuấn	02/12/2008	12A14	4.85	3	7.85	7.5	7.25			8.00	8.50	8.50	8.00	
241	001758	Phan Nguyễn Gia Huy	19/08/2008	12A14	3.40	2.5	5.9	7	7.75			7.50	7.50	7.60	7.25	
242	001766	Vũ Quốc Minh	22/07/2008	12A14	3.20	3	6.2	5.5	6.75			9.00	8.00	7.00	7.75	
243	001802	Nguyễn Hoàng Thiên Lam	06/05/2008	12A14	3.50	2.75	6.25	6.3	6.50			9.25	8.75	7.35	8.50	
244	001813	La Phi Pháp	01/01/2007	12A14	3.65	3	6.65	6.8	6.75			7.50	8.50	7.25	7.60	
245	001845	Lâm Tử Lâm	30/09/2008	12A14	4.35	3	7.35	7.5	6.50			8.75	9.50	9.25	9.50	
246	001847	Nguyễn Thị Trà My	24/09/2008	12A14	5.10	3	8.1	7.8	7.75			9.50	9.75	9.00	8.50	
247	001870	Trần Quốc Bảo	25/07/2008	12A14	3.75	3	6.75	6.8	7.50			8.50	5.50	7.25	5.35	
248	001896	Nguyễn Tuấn Thành	25/08/2008	12A14	2.40	1.75	4.15	7	7.50			6.00	8.00	5.75	7.00	
249	001898	Đào Nguyễn Phương Thảo	09/01/2008	12A14	3.65	2.25	5.9	5.8	6.25			6.75	6.75	7.00	4.75	
250	001910	Trần Bảo Hoài Bằng	02/12/2008	12A14	3.20	2.75	5.95	7.3	7.00			7.25	7.50	7.50	7.60	
251	001931	Nguyễn Chiến Phong	20/08/2008	12A14	3.15	3	6.15	7.3	7.00			7.35	7.00	7.50	7.35	
252	001269	Bùi Văn An	25/09/2008	12A15	4.10	3	7.1	7.8	6.75			9.75	8.75	8.25	7.85	
253	001333	Nguyễn Thùy Linh	23/10/2008	12A15	4.25	2.75	7	7	7.25			8.25	9.25	8.25	9.50	
254	001352	Huỳnh Nguyễn Gia Trâm	31/08/2008	12A15	3.20	2.75	5.95	7.8	6.25			8.10	6.25	5.60	5.20	
255	001356	Lê Đức Vinh	26/03/2007	12A15	4.05	2.75	6.8	6.8	6.75			8.25	9.50	8.60	6.75	
256	001359	Dương Trần Lan Anh	30/06/2008	12A15	5.05	2.75	7.8	7.5	5.75			6.85	8.50	6.00	6.75	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
257	001376	Vũ Hải Linh	14/11/2008	12A15	4.80	2.75	7.55	7.3	5.75			7.75	8.50	7.25	7.35	
258	001389	Phạm Huy Thắng	12/05/2008	12A15	5.75	3	8.75	8.3	8.00			9.50	8.75	8.75	8.50	
259	001413	Lê Minh Hiếu	05/08/2008	12A15	3.85	2.25	6.1	8	6.00			9.25	8.50	6.75	7.50	
260	001443	Đặng Hoàng Yến Vy	29/06/2008	12A15	4.30	4	8.3	8.8	6.25			9.25	9.25	9.00	8.75	
261	001460	Nguyễn Đan Khoa	04/02/2008	12A15	5.75	3	8.75	8.3	6.50			8.50	9.00	8.50	8.50	
262	001496	Lâm Trần Tùng Dương	23/04/2008	12A15	3.35	2.75	6.1	4.8	8.00			7.75	9.25	6.85	8.50	
263	001514	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	24/07/2008	12A15	4.35	2.25	6.6	7.5	6.25			7.50	8.50	7.75	6.35	
264	001539	Trần Văn Đại	08/05/2007	12A15	4.40	3	7.4	7.3	6.50			9.25	7.75	7.25	7.50	
265	001569	Nguyễn Trương Thanh Trúc	08/11/2008	12A15	3.60	2.5	6.1	7.5	7.00			8.25	9.25	6.85	8.00	
266	001580	Nguyễn Trương Quốc Anh	20/04/2007	12A15	2.95	2.5	5.45	6.3	7.75			8.00	7.75	4.85	4.85	
267	001584	Ngô Quốc Đạt	28/12/2008	12A15	4.50	3	7.5	7.8	6.75			8.00	7.50	7.35	5.60	
268	001620	Đoàn Gia Vỹ	28/03/2008	12A15	3.20	2	5.2	6.3	6.75			8.00	9.75	6.50	6.85	
269	001642	Cao Trần Tuấn Minh	27/08/2008	12A15	4.05	2.5	6.55	7.3	7.50			9.00	8.50	7.75	8.75	
270	001653	Nguyễn Thị Anh Thư	22/01/2008	12A15	4.55	3	7.55	8.8	6.00			8.75	9.50	8.75	7.75	
271	001660	Nguyễn Việt Tú	02/02/2008	12A15	3.00	1.25	4.25	6.5	6.25			6.75	6.50	4.75	7.10	
272	001702	Trần Lê Anh Tú	01/05/2008	12A15	5.05	2.75	7.8	7.3	5.75			9.00	9.50	8.00	9.10	
273	001717	Lê Nguyễn Bảo Huy	03/04/2008	12A15	3.65	2.75	6.4	6	5.50			5.50	7.25	6.10	7.10	
274	001730	Dương Quỳnh Như	03/04/2008	12A15	3.80	2.5	6.3	8.5	7.50			8.50	8.50	7.50	6.75	
275	001735	Nguyễn Ngọc Sương	28/03/2008	12A15	4.25	3	7.25	8.5	6.75			8.50	10.00	7.50	7.75	
276	001743	Nguyễn Đình Tuấn	16/03/2008	12A15	4.50	3	7.5	7.5	5.75			8.75	6.75	7.25	6.35	
277	001746	Phan Hoàng Anh Tuấn	17/11/2008	12A15	4.35	3	7.35	7.3	6.50			8.85	9.75	7.50	7.25	
278	001756	Nguyễn Trường Giang	10/09/2008	12A15	3.50	3	6.5	7	6.50			7.00	7.75	7.35	6.25	
279	001759	Phan Nguyễn Gia Huy	20/12/2008	12A15	3.90	2.5	6.4	6.3	6.25			8.00	8.25	6.50	4.35	
280	001781	Ngô Bảo Thy	19/03/2008	12A15	5.10	3	8.1	8	6.75			8.75	9.50	8.25	7.50	
281	001793	Phùng Thị Quỳnh Giao	26/09/2008	12A15	3.85	3	6.85	7.5	7.00			9.50	9.50	8.00	9.50	
282	001794	Trần Thị Ngọc Giàu	06/05/2008	12A15	4.30	2.75	7.05	8	7.75			8.00	8.25	6.50	5.10	
283	001806	Nguyễn Hồng Thảo My	31/08/2008	12A15	3.65	3	6.65	7.5	6.50			8.10	9.25	6.75	8.50	
284	001824	Lê Thanh Tùng	23/03/2008	12A15	2.50	2.25	4.75	7	6.75			8.00	8.00	7.25	5.75	
285	001827	Lê Thị Thanh Tuyền	20/09/2008	12A15	4.55	2.75	7.3	8.5	7.50			9.25	9.50	8.00	8.75	
286	001866	Phạm Thị Mộng Tuyền	14/12/2008	12A15	3.80	2.5	6.3	7	7.00			6.25	8.25	6.10	4.00	
287	001886	Lư Trần Thu Ngân	05/07/2008	12A15	2.60	3	5.6	7.5	6.75			9.00	7.25	7.35	7.25	
288	001889	Vũ Hoàng Kim Ngân	28/05/2008	12A15	4.05	2.75	6.8	7.8	6.25			9.25	9.75	7.75	6.00	
289	001907	Trương Ngọc Phương Uyên	28/12/2008	12A15	4.75	3	7.75	8.8	7.50			9.00	10.00	8.75	8.75	
290	001916	Lâm Bảo Hân	21/08/2008	12A15	4.05	3	7.05	8.5	6.75			9.50	9.75	8.60	7.25	
291	001938	Nguyễn Thanh Thảo	08/06/2008	12A15	3.00	2.75	5.75	7.8	6.25			8.75	9.25	7.75	8.00	
292	001278	Lê Gia Hân	25/11/2008	12A16	5.25	3	8.25	6.3	7.00			9.00	9.50	8.60	7.50	
293	001283	Lương Hoàng Gia Khang	08/09/2008	12A16	4.20	2	6.2	6	6.50			9.00	9.00	7.75	9.25	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
294	001344	Tạ Hoàng Phúc	04/04/2008	12A16	3.20	2.5	5.7	6.5	6.25			7.00	8.00	6.50	5.75	
295	001379	Nguyễn Hoàng Thanh Ngọc	28/04/2008	12A16	4.55	2.75	7.3	7.5	6.75			9.00	8.50	7.35	6.50	
296	001390	Nguyễn Hoàng Thuận Thiên	06/08/2008	12A16	3.15	3	6.15	5.5	7.00			8.50	9.00	8.00	7.25	
297	001392	Nguyễn Ngọc Trâm	10/09/2008	12A16	5.25	3	8.25	6.5	7.00			8.75	8.50	8.10	7.75	
298	001434	Bùi Lâm Thái Thịnh	16/06/2008	12A16	3.65	3	6.65	6.5	9.50			9.00	9.00	8.35	8.75	
299	001448	Ngô Thị Lan Anh	26/05/2008	12A16	3.20	2.75	5.95	7	6.00			9.00	8.25	7.50	6.25	
300	001455	Nguyễn Đức Hiếu	17/04/2008	12A16	3.80	2.25	6.05	7.3	7.50			8.50	9.00	7.35	9.00	
301	001456	Phan Minh Hiếu	16/05/2008	12A16	4.80	2.25	7.05	7	7.75			9.00	9.00	8.00	8.25	
302	001489	Nguyễn Bá Văn Anh	25/07/2008	12A16	4.00	2.5	6.5	6.8	6.75			7.75	7.75	6.25	6.25	
303	001502	Phạm Trọng Hòa	14/05/2008	12A16	2.25	1.5	3.75	4.3	6.50			9.50	8.00	7.25	6.35	
304	001519	Lê Hoàng Phú Quý	19/10/2008	12A16	4.75	2.25	7	6	7.00			8.50	7.75	7.35	5.00	
305	001547	Trần Trọng Đăng Khoa	13/04/2008	12A16	4.55	3	7.55	7.3	8.25			8.75	9.75	8.50	8.00	
306	001551	Trương Hoàng Luân	25/01/2008	12A16	2.95	2.5	5.45	5.8	7.50			7.50	7.75	6.60	7.35	
307	001573	Nguyễn Phan Tường Vy	28/11/2008	12A16	5.25	3	8.25	7	6.75			9.00	8.25	8.25	7.75	
308	001582	Nguyễn Kim Đào	24/07/2008	12A16	4.25	3	7.25	5.8	7.25			7.60	9.75	6.35	5.50	
309	001587	Trần Minh Hoàng	16/11/2008	12A16	5.25	3	8.25	7.8	8.00			9.00	8.00	8.50	7.60	
310	001591	Lê Thị Minh Khuê	26/07/2008	12A16	4.65	3	7.65	7.3	6.00			9.10	9.50	7.75	7.50	
311	001595	Nguyễn Diệu Khánh Ly	25/02/2008	12A16	3.80	2.5	6.3	6.3	6.75			7.85	8.50	8.25	6.85	
312	001645	Nguyễn Lê Yến Nhi	22/09/2008	12A16	3.20	2.5	5.7	7.5	6.75			8.75	9.00	7.75	7.85	
313	001656	Trần Minh Thư	23/03/2008	12A16	5.75	3	8.75	7.8	7.25			9.50	9.75	8.75	8.10	
314	001662	Nguyễn Ngọc Như Ý	23/05/2008	12A16	3.75	3	6.75	6.8	7.25			8.75	9.25	7.85	10.00	
315	001673	Trần Lê Thành Đạt	22/11/2007	12A16	4.17	0.5	4.67	6.5	5.25			6.75	6.75	5	6.50	
316	001695	Đặng Phước Sang	16/10/2008	12A16	3.35	2.5	5.85	4.3	6.50			6.75	7.25	6.75	5.50	
317	001708	Nguyễn Ngọc Ánh	15/09/2008	12A16	3.35	3	6.35	6.5	6.50			8.50	7.25	6.35	5.60	
318	001744	Nguyễn Hữu Minh Tuấn	16/12/2008	12A16	3.75	2.5	6.25	5.3	7.75			7.50	8.50	5.75	7.45	
319	001761	Tô Tuấn Kiệt	12/11/2008	12A16	3.00	2.5	5.5	5.8	6.50			6.25	8.25	7.50	5.50	
320	001771	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	21/12/2008	12A16	4.00	2.5	6.5	6.8	6.75			7.85	8.75	7.25	7.00	
321	001798	Trần Gia Huy	22/09/2008	12A16	5.35	2.75	8.1	5.5	7.50			8.00	7.25	8.35	7.00	
322	001815	Đông Thị Hảo Tâm	16/12/2008	12A16	2.55	1.75	4.3	6.8	7.00			4.00	6.75	5.75	6.00	
323	001816	Trần Huỳnh Tâm	22/08/2008	12A16	4.60	3	7.6	7.5	7.50			8.50	9.75	7.60	10.00	
324	001822	Vũ Huỳnh Bảo Thy	18/09/2008	12A16	3.75	2.25	6	7	7.00			8.25	8.75	7.25	7.75	
325	001833	Trần Gia Bảo	12/05/2008	12A16	5.30	3	8.3	6.5	6.50			9.00	9.25	7.50	8.00	
326	001844	Trần Nguyễn Sơn Lâm	06/06/2008	12A16	4.10	2.75	6.85	6.5	7.75			8.50	8.75	7.75	7.25	
327	001879	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	14/08/2008	12A16	3.65	3	6.65	6	6.75			8.85	9.25	7.00	7.00	
328	001883	Cao Thanh Liêm	12/01/2007	12A16	2.95	2.5	5.45	6.3	7.25			8.50	8.25	8.75	6.50	
329	001887	Phạm Hoàng Kim Ngân	11/12/2008	12A16	3.60	2.25	5.85	6.8	8.00			8.25	7.00	7.25	7.00	
330	001930	Bùi Trà Gia Phi	31/03/2008	12A16	3.01	1	4.01	5	6.50			9.50	10	9.6	7.50	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
331	001270	Huỳnh Khánh An	09/04/2008	12A2	2.50	2.25	4.75	6.3	6.75	5.25	7.50		8.00			
332	001272	Lương Triều An	12/07/2008	12A2	3.90	2.25	6.15	7.8	7.25	5.75	7.75		7.50			
333	001328	Nguyễn Văn Đình Khang	06/05/2008	12A2	2.75	1.25	4	4.8	6.25	2.00	5.00		5.25			
334	001345	Đào Thị Hồng Thắm	02/04/2008	12A2	5.50	3	8.5	7	6.75	4.85	9.00		8.75			
335	001372	Trần Nhật Khanh	10/10/2008	12A2	4.80	2.75	7.55	7.8	7.00	5.35	8.50		9.25			
336	001407	Lê Khánh Duy	07/01/2008	12A2	4.90	3	7.9	7.5	6.50	5.35	8.75		9.00			
337	001415	Phạm Duy Khánh	03/11/2008	12A2	4.35	2.75	7.1	7.5	7.25	5.25	8.75		9.25			
338	001451	Phan Nhật Duy	16/11/2008	12A2	3.05	2.25	5.3	6.5	5.00	5.00	7.00		7.25			
339	001459	Huỳnh Đăng Khoa	15/11/2008	12A2	3.50	3	6.5	5.8	7.25	5.35	8.75		8.50			
340	001468	Phan Ngọc Thanh Nhân	11/11/2008	12A2	2.95	2.5	5.45	7	6.75	5.50	8.75		8.25			
341	001479	Trần Quốc Thịnh	25/10/2008	12A2	6.80	3	9.8	8.5	8.25	7.75	9.75		9.50			
342	001501	Vũ Minh Hiếu	24/08/2008	12A2	4.25	2.25	6.5	7.3	7.00	7.00	5.25		6.25			
343	001538	Nguyễn Thị Thùy Dương	17/10/2008	12A2	4.35	3	7.35	7	7.25	6.75	7.00		9.00			
344	001554	Huỳnh Thị Trúc Ly	19/07/2008	12A2	5.05	2.5	7.55	6.3	6.75	6.00	8.25		8.00			
345	001556	Phạm Hoàng Minh Nhân	28/10/2008	12A2	3.35	2	5.35	6	4.75	4.45	5.50		8.25			
346	001598	Đàm Thị Thanh Mai	02/09/2008	12A2	3.10	2.75	5.85	8	6.00	8.50	5.50		8.50			
347	001621	Nguyễn Tuấn Anh	15/02/2008	12A2	4.80	2.75	7.55	7.5	7.75	6.75	6.50		9.00			
348	001630	Nguyễn Phi Hùng	17/04/2008	12A2	5.30	2.75	8.05	6.8	7.00	5.60	8.00		8.25			
349	001636	Trần Trung Kiên	28/02/2008	12A2	3.80	2.25	6.05	4.3	7.00	4.60	5.75		4.75			
350	001643	Lê Uyên Nhi	20/09/2008	12A2	5.55	3	8.55	7	7.50	6.25	8.75		8.75			
351	001646	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	25/01/2008	12A2	5.30	3	8.3	8	6.75	7.35	9.25		8.50			
352	001655	Trần Hoàng Song Thư	31/10/2008	12A2	4.50	3	7.5	7.5	8.00	10.00	9.50		9.25			
353	001664	Trần Nguyễn Như Ý	01/09/2008	12A2	4.15	2.75	6.9	6.3	7.00	5.60	8.25		9.00			
354	001676	Hoàng Quang Huy	24/02/2008	12A2	3.15	1.75	4.9	7	7.25	5.00	5.50		8.50			
355	001682	Nguyễn Văn Kiệt	19/06/2008	12A2	1.95	2	3.95	6.5	6.25	5.00	5.00		6.75			
356	001687	Lê Minh	12/11/2007	12A2	3.90	2.25	6.15	5	6.25	8.25	6.75		9.00			
357	001726	Lê Nhật Minh	10/04/2008	12A2	3.15	1.5	4.65	3.8	6.25	5.00	7.00		4.25			
358	001741	Hà Bảo Thy	05/11/2008	12A2	4.30	3	7.3	6	7.00	4.75	7.75		8.50			
359	001750	Lê Xuân Bách	28/01/2008	12A2	3.15	2	5.15	6.8	6.75	3.45	6.25		6.25			
360	001755	Đặng Hoàng Gia	20/12/2008	12A2	3.70	2.25	5.95	7	6.25	8.00	7.50		7.50			
361	001797	Thái Gia Huy	16/06/2008	12A2	3.45	2.5	5.95	8	6.75	5.00	6.75		8.75			
362	001801	Nguyễn Hoàng Lam	07/08/2008	12A2	3.35	2.75	6.1	6.5	5.50	3.25	6.75		8.00			
363	001803	Nguyễn Hữu Lam	24/10/2008	12A2	3.00	2.75	5.75	6.3	6.00	5.75	7.50		9.75			
364	001825	Tạ Đức Tùng	11/11/2008	12A2	4.05	2.75	6.8	6	6.75	5.00	6.00		7.50			
365	001830	Nguyễn Gia Bảo	28/12/2008	12A2	3.40	2.5	5.9	6.8	5.50	4.60	7.25		8.75			
366	001854	Đào Tấn Phát	06/03/2008	12A2	3.50	2.25	5.75	5	7.25	3.45	6.75		8.75			
367	001860	Lê Thị Cẩm Tiên	10/11/2008	12A2	4.55	3	7.55	7.5	7.50	5.60	8.50		8.00			

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
368	001862	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	14/05/2008	12A2	3.00	2.25	5.25	6.8	7.00	3.60	6.75		9.00			
369	001890	Phạm Tiến Phát	21/11/2008	12A2	4.30	2.75	7.05	7.8	6.50	6.00	7.25		8.50			
370	001906	Phan Thị Diệu Uyên	21/09/2008	12A2	5.30	2.75	8.05	7.5	6.75	4.95	7.50		8.25			
371	001914	Hà Trọng Hân	16/10/2008	12A2	3.15	1.25	4.4	5	5.50	3.75	6.75		8.75			
372	001932	Nguyễn Minh Tấn Phong	24/12/2008	12A2	5.05	2.5	7.55	8.5	7.00	4.60	8.75		9.00			
373	001933	Nguyễn Việt Phong	08/11/2008	12A2	4.35	3	7.35	7.8	7.00	5.50	8.75		9.00			
374	001935	Liên Phạm Phương Thảo	25/08/2008	12A2	4.55	3	7.55	7.5	6.75	5.00	7.50		8.25			
375	001282	Dương Duy Khang	21/12/2008	12A3	4.85	2.75	7.6	7.8	7.00	6.50	7.75		9.75			
376	001310	Huỳnh Ngọc Phương Vi	16/02/2008	12A3	4.15	2.75	6.9	6	7.00	4.50	6.00		7.25			
377	001350	Đặng Thùy Trâm	16/02/2008	12A3	4.55	2.75	7.3	5.5	7.50	5.50	5.00		8.50			
378	001406	Huỳnh Hải Duy	19/10/2008	12A3	5.75	2.25	8	6.5	8.25	5.75	6.00		9.00			
379	001411	Hồ Hoàng Hiếu	02/01/2008	12A3	3.20	2	5.2	7.3	7.50	6.00	6.00		7.00			
380	001422	Huỳnh Phi Long	06/07/2008	12A3	4.10	2	6.1	6.3	6.75	9.00	4.75		9.50			
381	001435	Đỗ Ngọc Thịnh	10/11/2008	12A3	3.75	2.5	6.25	7.3	7.25	5.00	8.25		9.75			
382	001439	Bùi Cao Trí	21/01/2008	12A3	3.00	2.5	5.5	7	7.25	4.10	4.25		7.75			
383	001449	Nguyễn Bảo Duy	07/05/2008	12A3	3.00	2.75	5.75	6.8	6.75	9.25	5.00		9.25			
384	001462	Quách Ngọc Đăng Khoa	10/11/2008	12A3	4.45	2.5	6.95	6.5	7.25	5.10	6.25		8.25			
385	001470	Lê Nguyễn Anh Nhân	28/08/2008	12A3	5.30	2.75	8.05	6.3	8.25	7.00	9.00		8.75			
386	001480	Hà Nguyễn Anh Thơ	10/05/2008	12A3	3.40	2.5	5.9	7.5	7.00	7.10	5.00		8.50			
387	001494	Chu Nguyễn Thùy Duyên	25/10/2008	12A3	4.80	2.5	7.3	6	7.75	4.25	7.25		8.50			
388	001498	Trần Minh Hiếu	11/01/2008	12A3	4.00	2.25	6.25	6.3	8.25	5.00	6.00		7.50			
389	001507	Trần Hoàng Anh Khoa	08/07/2008	12A3	5.75	3	8.75	7.3	7.00	5.75	8.25		8.75			
390	001508	Trần Nguyễn Quang Lộc	07/05/2008	12A3	3.90	3	6.9	6	6.50	4.85	6.00		7.50			
391	001510	Nguyễn Hoàng Luân	27/11/2008	12A3	4.60	2.75	7.35	6.3	7.50	4.60	5.00		9.50			
392	001530	Nguyễn Khánh Vy	22/12/2008	12A3	5.05	3	8.05	5.8	7.00	7.60	8.50		8.25			
393	001570	Võ Thanh Trúc	11/05/2008	12A3	3.15	2	5.15	6	6.25	5.50	5.75		8.50			
394	001596	Phạm Thị Trúc Ly	06/04/2008	12A3	4.15	2.5	6.65	5.8	7.75	6.00	7.25		9.50			
395	001601	Kiều Hoàng Hoài Nhi	13/05/2008	12A3	5.30	3	8.3	7.3	6.75	7.75	6.50		9.00			
396	001626	Nguyễn Thành Đạt	01/08/2008	12A3	4.60	2.5	7.1	6	6.75	8.00	7.25		8.50			
397	001632	Bùi Gia Huy	22/05/2008	12A3	2.95	1.5	4.45	5.8	7.75	6.60	5.50		8.75			
398	001635	Trần Hiếu Kiên	04/05/2008	12A3	3.80	2.75	6.55	6	6.00	6.60	6.50		9.25			
399	001637	Trần Trung Kiên	21/05/2008	12A3	5.85	2.75	8.6	6.5	6.50	6.75	8.00		9.75			
400	001674	Võ Tiến Đạt	16/12/2008	12A3	3.75	1.75	5.5	5.3	7.00	6.25	5.75		8.50			
401	001675	Hoàng Nguyễn Bảo Huy	02/02/2008	12A3	5.00	2	7	6.3	5.75	9.50	5.50		9.50			
402	001686	Lai Gia Minh	21/04/2008	12A3	5.50	3	8.5	6.5	7.25	6.75	6.75		9.00			
403	001692	Trịnh Lê Yến Nhi	17/05/2008	12A3	3.90	2.25	6.15	7.8	7.00	5.35	5.75		8.50			
404	001699	Đỗ Nguyễn Hoài Thương	11/04/2008	12A3	2.95	2.25	5.2	5.3	5.50	4.00	6.00		8.75			

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
405	001740	Giang Ngọc Bảo Thy	03/07/2008	12A3	5.25	3	8.25	6	7.75	6.00	5.75		8.25			
406	001748	Lương Duy Ân	08/05/2008	12A3	3.35	3	6.35	7	6.25	7.10	5.75		8.50			
407	001749	Trần Tạ Thiên Ân	10/03/2008	12A3	2.20	1.75	3.95	5.5	6.75	5.00	5.25		6.50			
408	001754	Bùi Lê An Gia	01/08/2008	12A3	4.35	2.75	7.1	6.3	6.50	6.50	6.50		8.75			
409	001784	Phan Quốc Tuấn	05/06/2008	12A3	3.65	3	6.65	7	6.50	7.25	6.50		9.50			
410	001787	Dương Huỳnh Thanh Tùng	28/12/2008	12A3	4.10	2	6.1	6.8	7.00	6.35	6.00		9.25			
411	001799	Trần Quốc Huy	04/05/2008	12A3	5.75	2.75	8.5	6.8	6.50	5.95	7.75		8.25			
412	001804	Nông Trúc Lam	25/01/2008	12A3	4.00	2	6	7.3	7.25	5.25	7.50		8.25			
413	001818	Võ Hoàng Minh Tâm	21/08/2008	12A3	3.65	2.75	6.4	6.8	6.00	5.60	4.50		5.25			
414	001832	Phan Gia Bảo	27/06/2008	12A3	3.40	2	5.4	6.3	7.00	5.60	6.25		9.00			
415	001876	Cao Ngọc Gia Hân	24/12/2008	12A3	2.35	1.5	3.85	6.8	6.75	4.35	5.50		8.75			
416	001882	Nguyễn Hoài Lê	16/05/2008	12A3	5.30	3	8.3	7.5	6.50	6.50	5.75		8.75			
417	001884	Trần Thị Mỹ Liên	10/07/2008	12A3	3.70	2	5.7	5.5	7.25	7.50	5.50		8.75			
418	001901	Lê Anh Tiến	17/12/2008	12A3	5.75	3	8.75	5.5	7.00	7.75	8.75		7.50			
419	001274	Nguyễn Đăng Sơn Ca	23/07/2008	12A4	5.00	2.5	7.5	7	6.75	4.25	6.50		7.50	8.75		
420	001289	Nguyễn Khánh Linh	19/09/2008	12A4	5.50	3	8.5	7.3	5.75	9.25	9.50		9.25	9.00		
421	001296	Đỗ Huỳnh Tuấn Phú	29/10/2008	12A4	4.45	2.5	6.95	7.8	6.75	7.50	5.75		8.00	8.50		
422	001329	Nguyễn Việt Khang	24/09/2008	12A4	2.75	1.75	4.5	6	6.25	6.60	4.00		7.00	6.00		
423	001336	Trần Đặng Trúc Linh	25/02/2008	12A4	3.90	2.75	6.65	8.5	6.75	8.00	4.25		9.50	7.75		
424	001366	Đặng Thị Thu Hiền	04/11/2008	12A4	3.65	2.5	6.15	6.5	6.00	5.35	7.50		8.50	7.35		
425	001387	Nguyễn Duy Phương	27/06/2008	12A4	5.10	2.5	7.6	7	5.25	5.60	8.50		7.50	9.00		
426	001395	Trần Ngọc Trâm	14/07/2008	12A4	5.25	3	8.25	8.5	7.00	5.50	8.50		9.50	9.50		
427	001398	Nguyễn Văn Vinh	13/03/2008	12A4	4.60	2.5	7.1	8	7.50	5.50	6.25		8.50	9.10		
428	001403	Đoàn Tuấn Anh	06/11/2008	12A4	3.90	2.75	6.65	6	5.25	4.60	7.75		7.75	8.75		
429	001430	Nguyễn Thanh Phương	08/08/2008	12A4	5.50	3	8.5	6.3	6.75	6.00	7.25		9.00	7.85		
430	001473	Lê Hồng Quang	06/05/2008	12A4	5.30	2.5	7.8	7.3	7.50	5.75	7.75		9.50	9.10		
431	001475	Phạm Vũ Minh Quang	06/11/2007	12A4	6.00	3	9	7.8	6.75	6.25	9.50		8.75	9.00		
432	001484	Nguyễn Ngọc Trinh	06/09/2008	12A4	4.60	2.75	7.35	8.5	7.75	5.50	9.00		9.50	9.50		
433	001495	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19/07/2008	12A4	4.80	3	7.8	7	8.00	9.00	6.50		8.75	8.75		
434	001497	Lê Đăng Dương	19/02/2008	12A4	5.30	2.75	8.05	6.8	6.50	4.25	8.00		8.00	7.50		
435	001504	Trần Anh Khoa	03/01/2008	12A4	2.35	1.75	4.1	6.3	6.50	7.60	5.50		9.50	8.10		
436	001518	Nguyễn Anh Quốc	25/11/2008	12A4	4.40	3	7.4	7	6.25	4.75	6.75		6.50	8.75		
437	001521	Bùi Minh Thuận	23/05/2008	12A4	3.90	3	6.9	7.3	7.25	9.25	7.25		9.25	8.50		
438	001525	Võ Hữu Trọng	08/11/2007	12A4	4.10	2	6.1	5.5	6.75	4.50	7.25		9.00	8.25		
439	001527	Lê Thị Hồng Trúc	23/06/2008	12A4	6.00	3	9	8.3	6.75	9.25	6.00		9.00	8.60		
440	001568	Nguyễn Thị Thanh Trúc	08/02/2008	12A4	2.15	1	3.15	6.8	6.50	8.00	5.25		8.25	9.00		
441	001571	Lê Minh Trung	09/03/2008	12A4	5.05	2.25	7.3	7	7.25	4.95	8.75		8.25	8.75		

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
442	001588	Nguyễn Thị Kim Hồng	15/08/2008	12A4	5.30	3	8.3	8	7.50	7.25	8.50		9.00	8.85		
443	001615	Ngô Quốc Trường	13/11/2008	12A4	5.50	2.5	8	7.3	5.50	5.75	6.25		8.00	8.75		
444	001627	Nguyễn Thành Đạt	11/03/2008	12A4	3.40	2.5	5.9	5	7.00	7.50	5.75		9.50	7.50		
445	001666	Trần Lan Anh	27/12/2008	12A4	5.50	2.75	8.25	8	7.00	5.10	8.25		8.25	8.50		
446	001680	Nguyễn Cao Anh Kiệt	25/11/2008	12A4	5.25	3	8.25	6	5.50	4.35	6.50		7.00	8.00		
447	001690	Nguyễn Quỳnh Nhi	16/09/2008	12A4	6.25	3	9.25	8.5	8.25	7.25	8.75		8.75	9.50		
448	001706	Nguyễn Ngọc Hải Yến	23/06/2008	12A4	4.74	2.5	7.24	7	6.25	6.00	8.25		9.35	5.75		
449	001715	Nguyễn Hữu Minh Đức	17/06/2008	12A4	2.95	2.5	5.45	7.3	6.25	8.75	2.00		7.75	8.00		
450	001727	Lê Quốc Minh	24/12/2008	12A4	6.25	2	8.25	7.5	7.25	5.50	7.75		8.50	8.50		
451	001760	Phùng Quang Huy	27/12/2008	12A4	2.75	3	5.75	7	4.75	8.00	5.00		8.00	7.75		
452	001767	Đặng Hoàng Trúc My	24/07/2008	12A4	4.55	2.5	7.05	8.5	7.50	5.75	7.75		8.75	8.75		
453	001773	Nguyễn Thị Tâm Như	19/04/2008	12A4	3.40	2	5.4	7.5	7.00	4.70	6.75		9.00	9.00		
454	001788	Đoàn Gia Bảo	03/10/2008	12A4	5.80	3	8.8	8.5	8.00	6.50	9.75		9.25	9.25		
455	001820	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	21/03/2008	12A4	6.55	3	9.55	8.5	8.00	6.35	9.75		8.75	9.50		
456	001840	Nguyễn Khánh Huyền	18/04/2008	12A4	4.85	2.75	7.6	7	6.50	5.75	7.50		8.25	8.75		
457	001867	Lê Huỳnh Như Tuyết	24/06/2008	12A4	4.05	2.5	6.55	6.3	7.00	8.50	6.50		8.50	8.25		
458	001893	Trần Tiến Phát	02/11/2007	12A4	4.60	3	7.6	7.5	6.00	4.50	7.50		8.25	8.00		
459	001897	Trần Võ Thuận Thành	14/03/2008	12A4	4.20	1.75	5.95	6.8	6.75	8.50	5.75		8.75	8.50		
460	001925	Bùi Ngọc Bảo Nghi	19/01/2007	12A4	5.16	3	8.16	7.8	5.75	8.00	8.00		9.7	9.95		
461	001939	Trần Ngọc Toàn	15/02/2008	12A4	4.35	2.5	6.85	6	4.50	5.50	6.00		6.00	6.25		
462	001287	Ngô Phan Trúc Linh	21/06/2008	12A5	4.50	2.75	7.25	6.3	8.00	4.10	6.25		7.50	7.25		
463	001297	Đỗ Tiến Phú	13/07/2008	12A5	3.40	3	6.4	6.8	6.50	6.00	5.25		7.75	7.60		
464	001311	Nguyễn Ngọc Tường Vi	13/03/2008	12A5	2.75	1.75	4.5	6.3	6.75	4.75	6.00		8.50	7.25		
465	001323	Nguyễn Trần Ngọc Hân	12/11/2008	12A5	4.30	2.75	7.05	7.8	7.00	4.10	7.25		8.25	7.75		
466	001326	Giáp Nguyễn Minh Hậu	04/09/2008	12A5	5.50	3	8.5	8.5	6.75	5.35	7.50		7.75	8.50		
467	001354	Nguyễn Quốc Việt	22/01/2008	12A5	5.10	2.75	7.85	6.5	6.75	4.50	7.75		8.75	8.60		
468	001368	Thạch Minh Hiền	15/12/2008	12A5	3.40	2.5	5.9	7	6.25	6.50	6.75		8.75	8.25		
469	001385	Bùi Thụy Bảo Phương	12/07/2008	12A5	3.65	2	5.65	7.3	6.50	4.35	5.25		8.25	7.60		
470	001429	Nguyễn Ngọc Thảo Phương	25/12/2008	12A5	2.95	2.75	5.7	6.8	6.50	6.60	6.50		7.50	8.00		
471	001432	Lương Duy Thiện	04/01/2008	12A5	4.50	3	7.5	7.8	6.25	5.25	5.50		7.50	7.25		
472	001442	Châu Trần Phương Vy	05/12/2008	12A5	3.90	2.25	6.15	7	6.25	5.70	6.25		7.50	7.50		
473	001465	Trần Văn Long	24/04/2008	12A5	4.30	2.5	6.8	7.5	7.25	7.10	7.25		9.00	9.25		
474	001478	Trần Hưng Thịnh	23/05/2008	12A5	5.25	2.75	8	7.3	6.50	4.70	7.50		9.25	8.00		
475	001500	Văn Nguyễn Gia Hiếu	05/05/2008	12A5	4.90	3	7.9	7.5	7.75	6.75	6.25		7.00	7.50		
476	001505	Trần Anh Khoa	25/03/2008	12A5	5.50	2.5	8	7	6.50	8.00	7.50		8.75	9.00		
477	001517	Bùi Kiến Quốc	20/10/2008	12A5	5.50	2.5	8	7.8	7.00	4.95	7.25		8.00	6.75		
478	001528	Nguyễn Thanh Trúc	08/02/2008	12A5	5.50	3	8.5	8.3	7.50	6.25	7.75		9.00	9.50		

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
479	001534	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	03/11/2008	12A5	4.75	3	7.75	7.8	6.50	5.00	4.75		8.25	9.25		
480	001555	Phạm Hoàng Nhân	16/05/2008	12A5	4.75	3	7.75	8	8.50	5.75	4.25		7.75	8.75		
481	001563	Nguyễn Thị Nhã Quyên	23/12/2008	12A5	4.10	2.25	6.35	7.3	6.25	4.50	6.25		8.50	7.00		
482	001577	Nguyễn Thị Hồng Anh	08/11/2008	12A5	4.85	3	7.85	6.5	7.00	5.50	5.50		7.75	8.50		
483	001586	Phạm Lê Thanh Hoàng	17/08/2008	12A5	5.00	3	8	7.5	8.50	6.75	8.25		8.50	9.25		
484	001589	Nguyễn Ngọc Huệ	19/07/2008	12A5	5.80	2	7.8	8	6.00	5.35	7.50		8.50	8.50		
485	001603	Lê Thị Yến Nhi	04/05/2008	12A5	5.25	2.75	8	8	6.75	8.75	8.75		9.75	8.75		
486	001634	Phạm Châu Kiên	21/11/2008	12A5	2.85	2	4.85	5.3	7.25	3.55	6.25		5.50	8.50		
487	001654	Phạm Phan Anh Thư	07/11/2008	12A5	5.75	3	8.75	8	7.75	7.50	9.00		8.75	9.50		
488	001659	Nguyễn Thanh Tú	18/03/2008	12A5	5.75	3	8.75	6.8	7.00	8.25	7.25		8.75	8.50		
489	001681	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/12/2008	12A5	4.55	3	7.55	5.8	6.50	6.25	6.00		7.50	7.25		
490	001685	Huỳnh Nhật Minh	19/02/2008	12A5	6.25	3	9.25	7	7.50	4.75	7.50		9.00	7.25		
491	001721	Phạm Anh Kiệt	03/10/2008	12A5	4.55	3	7.55	4.5	7.00	3.35	6.75		5.25	7.75		
492	001733	Lâm Thục Như	01/12/2008	12A5	4.20	3	7.2	8.5	7.00	5.25	4.50		8.25	8.00		
493	001738	Ngô Võ Kim Tài	01/09/2008	12A5	3.90	2.5	6.4	7.3	6.50	5.75	6.75		7.50	8.00		
494	001800	Võ Lê Quang Huy	27/10/2008	12A5	4.40	3	7.4	6.5	4.50	4.85	3.00		6.25	5.25		
495	001810	Phan Hoàng Kiều Như	02/11/2008	12A5	5.25	3	8.25	8	6.25	5.25	6.75		9.00	9.00		
496	001811	Trần Bảo Như	02/06/2008	12A5	4.30	2	6.3	6.8	5.75	6.75	7.25		8.50	6.85		
497	001858	Ngô Xuân Thanh	01/05/2008	12A5	4.55	2.25	6.8	8.8	6.50	4.20	7.00		8.50	9.00		
498	001859	Hồ Duy Thành	26/06/2008	12A5	4.10	2.5	6.6	7.3	7.50	6.35	7.00		8.75	6.85		
499	001881	Đinh Thị Thu Hường	19/12/2007	12A5	2.55	2	4.55	5	6.75	8.00	3.75		8.00	8.50		
500	001885	Dương Ánh Linh	25/11/2008	12A5	V	Vắng	Vắng	Vắng	V	V	V		V	V		
501	001903	Huỳnh Trung Tính	14/04/2008	12A5	3.05	2.25	5.3	8.3	7.00	5.10	5.50		8.50	9.50		
502	001911	Lâm Thị Ngọc Bích	13/04/2008	12A5	4.30	2.75	7.05	8	7.25	4.60	6.00		9.00	8.25		
503	001921	Hoàng Khánh Linh	10/06/2008	12A5	3.65	2.5	6.15	7.5	6.25	8.00	5.75		8.00	8.75		
504	001940	Trần Thanh Toàn	25/01/2008	12A5	4.85	2.5	7.35	6.8	6.75	5.60	6.50		8.00	7.75		
505	001302	Nguyễn Tô Ngọc Phương Thảo	07/08/2008	12A6	5.50	3	8.5	8	7.50	6.60	6.00		9.50		8.75	
506	001308	Phạm Thị Thu Trang	19/07/2008	12A6	4.10	2.75	6.85	3.8	8.25	5.10	6.25		6.75		6.00	
507	001315	Võ Nguyễn Hoài An	22/09/2008	12A6	3.65	2.25	5.9	7.8	5.25	3.20	7.25		8.25		7.50	
508	001348	Nguyễn Duy Thắng	30/04/2008	12A6	5.05	3	8.05	8.5	9.00	6.00	7.50		9.00		9.50	
509	001384	Phạm Bảo Phước	27/07/2008	12A6	4.35	3	7.35	7.5	8.00	5.50	6.25		8.25		9.50	
510	001391	Lê Quang Thiện	23/10/2008	12A6	6.25	2.75	9	8	9.00	6.25	8.75		8.25		8.00	
511	001394	Phan Minh Bảo Trâm	07/01/2008	12A6	3.70	2	5.7	6.3	5.75	5.25	5.25		6.25		6.85	
512	001399	Nguyễn Ngô Quốc Vũ	24/08/2008	12A6	5.05	3	8.05	8	7.25	6.00	8.50		8.50		8.25	
513	001404	Hoàng Ngọc Mai Anh	05/03/2008	12A6	5.05	3	8.05	8.8	6.00	5.10	7.75		8.75		9.50	
514	001410	Đinh Cao Trung Hiếu	16/12/2008	12A6	4.40	2	6.4	8.3	6.25	5.85	7.75		8.25		8.50	
515	001421	Cái Ngọc Phi Long	15/09/2008	12A6	4.40	2.5	6.9	5	7.00	3.95	7.50		8.25		9.00	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
516	001424	Trần Lê Ánh Ngọc	09/01/2008	12A6	5.30	3	8.3	8.5	7.25	5.25	8.00		9.00		9.50	
517	001461	Nguyễn Lê Đăng Khoa	03/08/2008	12A6	4.05	2.75	6.8	5.3	6.50	4.85	5.00		7.00		9.00	
518	001463	Nguyễn Ngọc Phi Long	24/10/2008	12A6	2.75	2.25	5	6.3	8.75	7.25	5.50		8.25		8.00	
519	001467	Phan Thanh Nhã	10/09/2008	12A6	4.35	2.75	7.1	8.5	5.25	5.35	5.75		8.75		8.00	
520	001506	Trần Anh Khoa	05/12/2007	12A6	5.75	2.5	8.25	7.5	7.50	5.85	9.25		8.25		8.00	
521	001562	Nguyễn Đức Mạnh Quý	01/02/2008	12A6	4.80	2.75	7.55	5.3	7.50	6.50	6.50		9.25		7.50	
522	001607	Cao Phan Quyết	17/10/2008	12A6	6.00	3	9	6	4.75	5.00	8.25		9.25		9.25	
523	001608	Nguyễn Hồ Song Thư	01/08/2008	12A6	4.35	2.75	7.1	7.3	6.75	5.50	6.50		8.75		7.50	
524	001614	Hoàng Thiên Trường	13/12/2008	12A6	3.15	2	5.15	6	7.25	5.25	5.25		8.50		9.25	
525	001622	Phạm Lan Anh	11/04/2008	12A6	4.80	3	7.8	7.5	7.50	5.60	8.25		8.50		7.50	
526	001651	Phan Thị Như Quỳnh	03/05/2008	12A6	5.30	3	8.3	8	7.75	6.00	7.75		9.25		9.25	
527	001669	Nguyễn Hồng Ánh	03/11/2008	12A6	5.05	3	8.05	7.3	6.50	5.00	6.00		8.25		7.75	
528	001697	Trần Thanh Anh Thư	30/01/2008	12A6	4.50	2.75	7.25	7	6.75	6.25	7.25		9.00		8.50	
529	001705	Võ Thị Như Ý	07/01/2008	12A6	5.50	3	8.5	7.5	6.25	4.60	6.75		9.25		7.75	
530	001709	Nguyễn Thị Hồng Ánh	24/02/2008	12A6	3.80	2	5.8	8	7.00	5.00	6.25		8.50		9.50	
531	001719	Phạm Gia Huy	01/04/2008	12A6	5.05	2.5	7.55	5	5.50	5.25	7.75		9.50		8.75	
532	001728	Nguyễn Anh Minh	06/11/2008	12A6	6.30	3	9.3	8.3	7.25	7.00	8.50		8.75		8.50	
533	001796	Lê Thanh Hải	21/09/2008	12A6	2.80	2.75	5.55	7	6.00	4.60	6.50		7.00		4.95	
534	001805	Lê Thị Thảo My	14/10/2008	12A6	4.10	2.5	6.6	8	6.75	4.00	4.25		8.50		9.25	
535	001807	Nguyễn Ngọc My	09/12/2008	12A6	5.75	3	8.75	8	7.25	7.00	7.75		9.00		8.25	
536	001812	Cao Đãi Ninh	06/04/2008	12A6	5.80	2.75	8.55	6.8	7.00	5.60	7.50		8.50		8.75	
537	001838	Đặng Ngọc Minh Huyền	10/08/2008	12A6	3.20	1.75	4.95	8	6.50	4.75	5.00		9.00		6.75	
538	001846	Nguyễn Thị Kiều My	19/11/2008	12A6	5.05	3	8.05	7.3	7.50	5.50	6.25		9.25		8.50	
539	001857	Nguyễn Danh Thái	06/09/2008	12A6	5.30	3	8.3	5	7.50	3.10	5.00		8.00		8.50	
540	001872	Võ Lê Hoàng Gia Bảo	16/07/2008	12A6	4.65	2.5	7.15	6.5	6.50	4.75	7.25		7.00		6.25	
541	001891	Phan Tấn Phát	13/04/2008	12A6	3.45	2.75	6.2	6	6.00	4.25	6.25		8.25		6.25	
542	001915	Huỳnh Bảo Hân	22/10/2008	12A6	3.95	1.25	5.2	6.8	5.50	5.75	5.00		9.00		8.50	
543	001917	Nguyễn Đình Kha	18/07/2008	12A6	4.80	2.75	7.55	6	6.00	6.50	8.25		8.75		9.50	
544	001920	Nguyễn Đức Khải	21/09/2008	12A6	4.10	2.5	6.6	7.3	6.00	4.00	4.00		6.25		6.85	
545	001922	Lê Công Linh	11/06/2008	12A6	6.00	2.5	8.5	7	6.75	6.25	7.25		9.25		9.50	
546	001944	Tăng Chí Văn	08/05/2008	12A6	5.50	2.75	8.25	6.8	7.75	6.60	5.75		9.50		9.00	
547	001285	Nguyễn Gia Khang	23/04/2008	12A7	2.15	1.75	3.9	4.3	5.50		3.75	8.25	7.50		6.85	
548	001299	Hồng Thiên Phúc	17/06/2008	12A7	1.86	0	1.86	7.5	3.75		4.75	8.00	10		6.10	
549	001313	Lưu Thái Bình An	07/02/2008	12A7	3.20	1.75	4.95	5.8	7.00		7.25	8.75	8.50		8.25	
550	001314	Nguyễn Vũ Phương An	15/07/2008	12A7	3.40	2	5.4	4.5	5.75		6.75	9.50	7.00		8.75	
551	001335	Phạm Thị Trúc Linh	05/04/2008	12A7	2.55	1.75	4.3	6	7.50		7.00	7.70	8.25		8.75	
552	001337	Đặng Hồ Như Ngọc	15/12/2008	12A7	3.85	3	6.85	8	7.00		8.50	9.25	8.50		10.00	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
553	001339	Huỳnh Bảo Ngọc	18/10/2008	12A7	3.30	1.75	5.05	6.3	7.50		7.25	9.25	8.50		7.75	
554	001341	Long Hữu Phúc	10/01/2007	12A7	2.80	1.5	4.3	6	7.25		5.75	7.25	8.25		6.25	
555	001358	Dương Bùi Bích Anh	15/08/2008	12A7	3.50	1.5	5	7.3	6.50		6.50	9.00	8.50		8.50	
556	001364	Lê Nguyễn Ngọc Dung	20/12/2008	12A7	4.75	2.5	7.25	6.5	7.25		7.75	9.50	9.50		10.00	
557	001367	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/09/2008	12A7	1.95	1.5	3.45	6.5	7.50		5.00	9.00	9.00		7.20	
558	001393	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	10/09/2008	12A7	4.85	2	6.85	6	7.00		8.50	8.50	8.25		8.00	
559	001405	Lưu Quang Dũng	13/09/2008	12A7	5.50	3	8.5	6.3	8.75		9.25	9.50	8.50		7.00	
560	001408	Lương Trịnh Hoàng Duy	03/12/2008	12A7	2.60	1.5	4.1	4.8	7.25		3.50	7.60	6.25		6.25	
561	001416	Trần Quốc Khánh	12/02/2007	12A7	2.1	0.75	2.85	6.5	7.00		3.75	4.75	6.25		6.50	
562	001440	Đặng Thành Trí	20/11/2008	12A7	2.50	1	3.5	5	7.25		5.75	8.00	7.50		8.00	
563	001477	Nguyễn Ngọc Hưng Thịnh	09/01/2008	12A7	3.60	1.5	5.1	6	5.75		8.00	8.75	7.50		8.50	
564	001485	Lê Nguyễn Khánh Vy	19/11/2008	12A7	3.40	1.75	5.15	5	7.00		8.25	8.50	9.25		8.25	
565	001488	Nguyễn Anh Lê Vy	25/08/2008	12A7	2.55	1.25	3.8	6.8	6.75		3.75	8.00	5.75		6.10	
566	001493	Nguyễn Hoàng Phương Anh	26/08/2008	12A7	3.65	2	5.65	5.5	4.75		6.50	8.00	8.50		6.00	
567	001522	Lý Thái Kim Thuận	04/01/2008	12A7	3.9	1.5	5.4	6.3	7.00		8.00	9.25	9.00		8.75	
568	001533	Nguyễn Huỳnh Anh	26/04/2008	12A7	3.15	2	5.15	7	8.25		5.25	9.25	9.75		8.50	
569	001537	Nguyễn Ánh Dương	03/09/2008	12A7	4.60	2.5	7.1	6.3	7.50		8.50	8.35	8.50		9.00	
570	001565	Phạm Thị Phương Thủy	04/12/2008	12A7	5.00	3	8	7.5	6.75		9.25	9.25	8.25		7.35	
571	001579	Nguyễn Trần Gia Anh	08/08/2008	12A7	3.30	1.75	5.05	6	6.75		6.00	8.10	6.75		7.10	
572	001581	Phạm Hà Linh Đan	30/05/2008	12A7	2.35	1	3.35	6.3	5.75		4.25	8.10	6.75		6.50	
573	001600	Đinh Thị Yến Nhi	27/11/2008	12A7	5.25	3	8.25	6.3	8.00		9.75	8.50	8.25		10.00	
574	001605	Phạm Võ Ngọc Quyên	12/03/2008	12A7	5.05	2.75	7.8	6.8	6.50		9.25	8.50	8.50		9.50	
575	001609	Nguyễn Minh Thư	23/10/2008	12A7	2.50	2.5	5	7.5	8.75		5.75	8.00	6.50		7.75	
576	001623	Phạm Trần Văn Anh	12/03/2008	12A7	5.00	2	7	6.5	6.50		7.75	9.00	8.50		9.25	
577	001624	Phạm Vân Anh	24/04/2008	12A7	3.30	2.5	5.8	6.3	7.75		7.75	8.25	6.25		5.75	
578	001640	Võ Thị Tuyết Mai	20/09/2008	12A7	3.70	2	5.7	5.8	6.75		6.50	7.85	8.25		8.50	
579	001657	Huỳnh Thanh Tú	09/06/2008	12A7	4.35	2.75	7.1	5.8	7.25		5.25	8.50	6.50		8.25	
580	001663	Nguyễn Ngọc Như Ý	12/05/2008	12A7	2.30	1.75	4.05	6	6.75		6.75	8.75	8.00		7.60	
581	001684	Huỳnh Anh Tuyết Minh	16/01/2008	12A7	3.95	2.5	6.45	7	6.50		9.25	8.75	8.50		7.00	
582	001694	Võ Ngọc Như Quỳnh	09/09/2008	12A7	3.10	2	5.1	5	6.50		6.00	8.50	8.50		8.75	
583	001703	Võ Anh Tú	04/10/2008	12A7	4.93	0	4.93	5	2.25		7.25	7.75	8		3.00	
584	001718	Nguyễn Đức Huy	21/04/2008	12A7	2.70	1	3.7	6	6.50		5.00	9.00	6.75		5.75	
585	001739	Đỗ Trương Xuân Thy	17/05/2008	12A7	3.95	2.5	6.45	7	7.25		8.75	9.00	8.00		9.25	
586	001768	Hoàng Ngọc Bảo My	13/05/2008	12A7	5.05	2.25	7.3	7	7.50		9.50	9.25	7.25		8.50	
587	001790	Hồ Trương Gia Bảo	13/11/2008	12A7	2.75	1.75	4.5	6.5	7.50		4.00	8.35	5.25		7.25	
588	001835	Nguyễn Ngọc Gia Hào	26/02/2008	12A7	4.55	2.75	7.3	7.3	6.50		6.25	9.00	8.75		8.10	
589	001852	Châu Gia Phát	05/03/2008	12A7	3.90	3	6.9	4.3	6.50		9.00	9.25	9.25		10.00	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
590	001877	Đào Ngọc Bảo Hân	31/10/2008	12A7	2.60	1.25	3.85	5.5	7.75		6.00	8.35	7.75		5.70	
591	001899	Đặng Ngọc Phương Thảo	15/08/2008	12A7	4.55	3	7.55	6.3	6.75		7.50	9.50	9.00		8.50	
592	001913	Đình Gia Hân	12/10/2007	12A7	V	Vắng	Vắng	Vắng	V		V	V	V		V	
593	001919	Nguyễn Đỗ Minh Khải	05/11/2008	12A7	4.40	2	6.4	5.3	6.50		6.25	9.00	8.75		7.35	
594	001926	Đặng Ngọc Phương Nghi	05/03/2008	12A7	3.55	2.5	6.05	8	6.50		6.75	9.25	9.25		9.25	
595	001946	Trần Chí Vân	09/10/2007	12A7	2.75	1.5	4.25	7	7.50		6.00	9.00	8.50		7.75	
596	001947	Đào Lê Tường Vi	28/07/2008	12A7	4.10	3	7.1	7.3	7.25		7.25	8.50	8.75		8.50	
597	001271	Lê Thụy Trà An	02/02/2008	12A8	2.75	2.5	5.25	7	7.25		7.25	8.50	7.75	6.50		
598	001284	Nguyễn Duy Khang	12/10/2008	12A8	2.35	2.5	4.85	6.5	6.00		6.00	7.35	7.25	6.85		
599	001321	Trương Quốc Cường	28/09/2008	12A8	2.70	2.5	5.2	7.5	6.50		4.50	9.00	8.75	7.25		
600	001325	Trần Hà Ngọc Hân	19/04/2008	12A8	3.15	2.5	5.65	8	6.75		6.00	7.50	9.75	6.35		
601	001343	Nguyễn Thiên Phúc	28/04/2008	12A8	3.15	3	6.15	6	7.00		4.75	8.75	9.50	7.60		
602	001346	Nguyễn Thị Hồng Thắm	25/03/2008	12A8	4.30	2.75	7.05	7	6.75		7.25	8.50	8.00	8.50		
603	001353	Nguyễn Nam Việt	10/03/2008	12A8	4.40	2.75	7.15	6.3	6.75		5.00	9.75	9.25	7.00		
604	001361	Lê Nguyễn Ngọc Diệp	14/07/2008	12A8	5.25	3	8.25	7	6.75		7.00	8.85	8.00	7.00		
605	001382	Trang Hồng Ngọc	22/07/2008	12A8	4.80	2.75	7.55	8.8	8.00		6.00	9.25	8.75	10.00		
606	001412	Lê Đỗ Minh Hiếu	27/06/2008	12A8	3.10	1.75	4.85	5	7.00		6.75	6.50	7.25	5.75		
607	001423	Lý Thành Long	06/11/2008	12A8	5.00	3	8	7.5	5.75		7.00	8.75	9.50	8.25		
608	001428	Nguyễn Ngọc Mai Phương	16/12/2008	12A8	3.80	3	6.8	8.3	6.00		5.75	8.25	10.00	7.25		
609	001433	Nguyễn Ngọc Thiện	03/03/2008	12A8	3.40	2	5.4	6.3	6.50		5.25	8.50	8.75	8.25		
610	001447	Lê Ngọc Lan Anh	01/06/2008	12A8	4.65	2.5	7.15	8.8	7.00		5.00	8.60	9.75	8.75		
611	001450	Nguyễn Phan Thanh Duy	30/07/2008	12A8	3.15	2.5	5.65	6.8	7.50		5.50	8.25	8.75	6.25		
612	001469	Huỳnh Nguyễn Thanh Nhân	20/06/2008	12A8	5.50	3	8.5	7	7.00		8.75	8.75	8.75	8.00		
613	001486	Lê Thảo Vy	02/01/2008	12A8	4.30	2.75	7.05	5	7.00		6.00	9.25	8.75	7.35		
614	001509	Liên Thành Luân	10/11/2008	12A8	2.75	2.75	5.5	6.8	7.25		6.50	9.50	9.25	7.50		
615	001513	Nguyễn Thành Nhân	07/10/2008	12A8	3.25	2.5	5.75	7	7.00		4.00	8.00	6.25	6.25		
616	001542	Nguyễn Phúc Khải Hoàn	11/06/2008	12A8	4.85	3	7.85	5.3	7.25		6.25	9.25	8.75	8.50		
617	001549	Võ Minh Khoa	14/05/2008	12A8	2.10	1.5	3.6	5	6.25		3.75	5.50	7.00	6.00		
618	001552	Nguyễn Phát Lượng	16/05/2008	12A8	3.75	2.75	6.5	7.8	6.50		5.00	9.25	9.25	8.75		
619	001553	Đặng Thị Trúc Ly	10/11/2008	12A8	4.50	3	7.5	7.8	6.50		6.50	8.35	8.75	8.75		
620	001574	Trà Huỳnh Thanh Vy	20/07/2008	12A8	5.05	2.25	7.3	7.5	6.50		6.75	7.50	7.00	8.00		
621	001610	Nguyễn Phạm Anh Thư	31/03/2008	12A8	4.80	2.75	7.55	8	7.00		8.75	8.75	8.25	8.50		
622	001625	Ngô Tiến Đạt	30/07/2008	12A8	3.75	2.25	6	7.5	7.25		6.75	9.00	8.00	7.75		
623	001668	Nguyễn Hoàng Nhật Ánh	31/07/2008	12A8	4.10	3	7.1	7.3	6.75		8.25	8.25	8.50	9.00		
624	001671	Phạm Minh Đạt	16/06/2008	12A8	2.95	3	5.95	6.8	5.75		3.25	8.75	8.25	7.25		
625	001677	Hồ Đức Huy	30/01/2008	12A8	3.55	2.75	6.3	6	6.25		3.00	8.25	5.75	8.25		
626	001679	Lê Tuấn Kiệt	07/10/2008	12A8	3.15	2.75	5.9	6	6.25		8.75	8.25	8.00	7.25		

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
627	001701	Phạm Thụy Cẩm Tú	26/01/2008	12A8	3.40	2.5	5.9	7	7.25		5.25	9.50	9.25	7.00		
628	001762	Trần Gia Kiệt	22/10/2008	12A8	3.40	2.25	5.65	6.8	6.75		8.00	7.10	7.75	8.25		
629	001772	Nguyễn Quỳnh Như	05/02/2008	12A8	3.70	2.75	6.45	7	7.25		6.25	8.35	9.25	8.50		
630	001789	Đỗ Quốc Bảo	30/03/2008	12A8	5.05	2.5	7.55	7.5	7.50		6.25	8.50	9.00	8.25		
631	001836	Dương Nguyên Hạo	25/01/2008	12A8	5.05	2.75	7.8	7.8	6.75		8.25	9.50	8.75	9.25		
632	001871	Võ Huỳnh Gia Bảo	01/03/2008	12A8	3.00	3	6	7	7.50		5.50	8.00	8.25	7.60		
633	001874	Bùi Thị Kim Hằng	14/08/2008	12A8	5.30	3	8.3	8.3	8.00		7.75	9.75	9.75	9.25		
634	001878	Trần Lê Quốc Hưng	02/05/2008	12A8	2.10	2.5	4.6	5.8	7.25		5.25	8.50	8.50	8.60		
635	001918	Nguyễn Văn Kha	30/08/2008	12A8	2.75	2.75	5.5	7	7.25		5.50	9.25	8.75	7.35		
636	001928	Nguyễn Thị Huỳnh Nghi	25/11/2008	12A8	4.25	3	7.25	8	6.00		6.50	9.75	9.75	7.60		
637	001942	Đào Thị Thùy Trang	16/04/2008	12A8	3.25	2.5	5.75	7.5	7.00		5.00	9.25	5.50	6.75		
638	001281	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	22/12/2008	12A9	3.60	2.75	6.35	8.3	7.50		6.75	8.10	9.50	8.50		
639	001312	Nguyễn Vũ Thảo Vi	31/03/2008	12A9	4.15	3	7.15	7.5	7.00		7.25	10.00	9.50	8.25		
640	001320	Lê Trần Văn Cường	21/08/2008	12A9	3.25	2.25	5.5	7	7.25		5.25	7.50	8.00	8.25		
641	001331	Bùi Ngọc Bảo Khanh	12/07/2008	12A9	3.75	1.25	5	7	7.00		4.25	7.50	7.25	6.75		
642	001355	Nguyễn Quốc Việt	03/08/2008	12A9	4.80	3	7.8	7.5	6.75		8.50	9.00	9.25	8.50		
643	001357	Châu Quỳnh Anh	10/04/2008	12A9	4.80	3	7.8	8.3	7.75		7.50	9.25	7.00	8.50		
644	001362	Phan Ngọc Diệp	29/10/2008	12A9	3.2	1.75	4.95	8.3	7.00		7.00	8.75	9.25	8.00		
645	001374	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2008	12A9	2.75	2.25	5	7	7.00		6.50	8.25	7.50	7.25		
646	001381	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	02/12/2008	12A9	3.30	2	5.3	8.3	6.75		6.50	9.10	9.50	8.25		
647	001400	Nguyễn Hùng Vương	11/09/2008	12A9	4.80	3	7.8	7.8	6.50		9.00	8.50	9.00	8.85		
648	001418	Huỳnh Anh Khoa	11/03/2008	12A9	2.35	1	3.35	6.5	7.75		6.75	6.60	8.00	5.50		
649	001438	Trương Thị Trần Huyền Trân	09/07/2008	12A9	1.60	1.75	3.35	5.3	6.25		4.50	7.50	8.00	6.60		
650	001453	Mai Hồ Chí Hiếu	13/02/2008	12A9	2.35	2.25	4.6	6.5	7.25		7.75	9.00	9.25	7.00		
651	001474	Nguyễn Thọ Quang	08/12/2008	12A9	5.10	3	8.1	8.3	7.00		7.25	9.00	9.00	8.85		
652	001483	Hoàng Ngọc Trinh	04/10/2008	12A9	3.15	2	5.15	8	7.50		7.75	10.00	9.75	8.25		
653	001487	Lê Thị Phương Vy	02/08/2008	12A9	1.95	1.5	3.45	8.5	7.00		6.00	8.00	8.50	7.50		
654	001490	Nguyễn Bùi Duy Anh	02/11/2008	12A9	3.35	1.75	5.1	6.8	7.25		6.50	8.25	9.25	7.75		
655	001548	Trương Đăng Khoa	05/07/2008	12A9	3.15	2.25	5.4	7	5.00		6.00	5.50	7.50	7.75		
656	001557	Giang Minh Nhật	26/08/2008	12A9	3.70	2	5.7	7.5	8.50		8.00	9.00	9.25	7.75		
657	001566	Đặng Hoàng Anh Thư	13/08/2008	12A9	3.60	2.5	6.1	7.5	7.75		7.25	8.50	8.00	8.10		
658	001583	Đậu Nguyễn Thành Đạt	12/06/2008	12A9	3.20	2	5.2	7.3	5.75		3.75	7.00	7.00	6.25		
659	001606	Nguyễn Thị Mỹ Quyền	19/03/2008	12A9	2.10	3	5.1	7.3	7.25		5.00	7.60	7.75	7.75		
660	001611	Nguyễn Thanh Thư	21/07/2007	12A9	5.25	2.25	7.5	8	6.25		8.25	8.50	9.00	8.25		
661	001618	Trương Thúy Vy	26/08/2008	12A9	4.35	2.5	6.85	8.3	6.50		7.75	9.25	9.00	7.75		
662	001619	Vũ Đoàn Thanh Vy	09/06/2008	12A9	3.10	2	5.1	7	6.50		5.25	7.50	8.25	7.50		
663	001629	Nguyễn Tiến Đạt	02/03/2008	12A9	3.5	1.5	5	5	8.00		4.50	8.50	9.25	8.25		

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh	Lý	Hoá	Sinh	Sử	Địa	KTPL	Ghi chú
					TN	TL	TC									
664	001661	Kiều Gia Vỹ	27/01/2008	12A9	4.05	2	6.05	7.8	6.25		8.50	9.00	8.25	8.75		
665	001667	Võ Hoài Anh	13/11/2008	12A9	2.80	2.25	5.05	6.5	7.00		7.75	9.25	9.00	7.75		
666	001691	Trần Thị Yến Nhi	15/01/2008	12A9	4.05	1.75	5.8	7.3	7.00		7.50	8.85	9.25	8.35		
667	001707	Phạm Lê Hoàng Yến	24/01/2008	12A9	3.20	2.5	5.7	7.5	6.75		5.00	8.25	8.00	8.35		
668	001724	Sầm Lê Anh Kiệt	01/01/2008	12A9	2.75	2.75	5.5	8	6.75		6.75	9.00	8.75	7.00		
669	001737	Dương Tấn Tài	21/07/2008	12A9	4.35	3	7.35	7	7.00		6.75	7.50	7.25	7.60		
670	001753	Nguyễn Văn Hào Em	23/11/2008	12A9	3.05	1.5	4.55	6.5	7.00		4.25	6.50	5.00	7.25		
671	001765	Phùng Quang Minh	31/07/2008	12A9	4.00	2	6	7.3	7.00		5.75	8.60	8.25	8.10		
672	001776	Phạm Anh Tài	26/04/2008	12A9	3.80	2.5	6.3	7	6.25		6.75	8.75	8.75	7.25		
673	001785	Võ Hoàng Minh Tuấn	18/08/2008	12A9	5.50	3	8.5	7.8	6.75		9.00	9.50	9.75	8.00		
674	001821	Nguyễn Ngọc Minh Thy	10/11/2008	12A9	4.65	3	7.65	8.5	7.75		7.50	9.25	9.50	8.50		
675	001831	Nguyễn Gia Bảo	01/11/2008	12A9	3.7	1.25	4.95	7	7.50		6.50	8.10	6.75	5.85		
676	001839	Đinh Thị Thu Huyền	24/03/2008	12A9	3.30	1.75	5.05	8.3	7.00		6.00	9.50	9.25	8.25		
677	001853	Chu Lê Đức Phát	29/03/2008	12A9	3.45	2	5.45	6.3	7.00		6.25	7.60	8.25	7.50		
678	001900	Nguyễn Thủy Tiên	04/04/2008	12A9	3.90	3	6.9	7	7.75		4.75	9.00	9.25	9.00		
679	001912	Nguyễn Phương Bình	17/01/2008	12A9	3.40	2	5.4	7.3	7.25		8.00	9.50	7.75	8.00		